



NAM DƯỢC
Tự hào thuốc Nam người Việt



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC

Hà Nội, tháng 04/2025

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Nam Dược
- Tên tiếng Anh: NAM DUOC JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101452595
- Vốn điều lệ: 59.640.000.000 (Năm mươi chín tỷ sáu trăm bốn mươi triệu) đồng
- Địa chỉ: Số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 024.62691602 Số fax: 024.62698623
- Website: www.namduoc.vn
- Mã cổ phiếu : NDC

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Nam Dược được thành lập vào ngày 01/01/2004, được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội chính thức cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 04 tháng 03 năm 2004, có vốn điều lệ 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng), với 23 cổ đông sáng lập. Trụ sở chính tại số 02, ngách 26/31, ngõ 26 Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội. Lĩnh vực kinh doanh thời điểm đó của công ty là kinh doanh, đại lý mua bán, ký gửi dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm; trang thiết bị y tế; Tư vấn, đào tạo và dịch vụ chuyển giao công nghệ dược, mỹ phẩm.

Tháng 9 năm 2006, Công ty hoàn thành việc xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm theo tiêu chuẩn GMP - WHO, GSP, GLP và là một trong những doanh nghiệp đầu tiên ở phía Bắc có nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn này.

Sau khi hoàn thành nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP- WHO, Nam Dược đã tập trung sản xuất đa dạng các mặt hàng tân dược và đông dược để tiến vào thị trường bảo hiểm bệnh viện. Tuy nhiên, sau khi các sản phẩm của Nam Dược bắt đầu xâm nhập được vào hầu hết các hệ thống bảo hiểm trên toàn quốc thì gặp nhiều khó khăn do khủng hoảng tài chính mà đỉnh cao khủng hoảng là cuối năm 2008.

Tháng 06/2009: Đại hội cổ đông với việc quyết định chiến lược chỉ tập trung chuyên sâu chiến lược phát triển thuốc Nam, từ bỏ sản xuất các sản phẩm tân dược.

Tháng 11/2009: Bắt đầu xây dựng lại hệ thống mới hoàn toàn, bắt đầu từ miền Bắc và hoàn thiện dần hệ thống phân phối và cùng thời điểm này thực hiện tăng vốn điều lệ lên 56.800.000.000 đồng (Năm mươi sáu tỷ tám trăm triệu đồng).

Từ 11/2009 đến nay, Nam Dược chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ và vượt bậc trên trong sản xuất và ngoài thị trường. Một số sản phẩm của công ty đã trở thành những sản phẩm dẫn đầu thị trường. Thương hiệu Nam Dược từng bước phát triển vững mạnh và uy tín trong lòng khách hàng.

Năm 2011, Nam Dược được Thủ tướng Chính phủ trao tặng giải Vàng chất lượng quốc gia và trở thành doanh nghiệp dược phẩm đầu tiên đạt được giải thưởng này.



Năm 2012, Nam Dược hợp tác với tổ chức Biotrade của Thụy Sĩ triển khai các vùng trồng dược liệu theo tiêu chuẩn GACP - WHO tại Hải Hậu – Nam Định. Đây cũng là một bước tiến khẳng định định hướng chất lượng của Nam Dược

Tháng 05/2013: Nam Dược hợp tác cùng với tổ chức tư vấn chiến lược và quản trị tổ chức OCD trong việc xây dựng lại định hướng chiến lược và hệ thống quản trị nhân sự cho giai đoạn phát triển 2014-2018.

Tháng 12/2013, Nam Dược thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 9 và chuyển trụ sở chính về địa chỉ: Lô A7/D21, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tháng 3/2014, Nam Dược vinh dự được Bộ trưởng Bộ Y tế trao tặng Bằng khen vì những thành tích trong công tác kế thừa và phát triển Y Dược cổ truyền Việt nam. Điều này khẳng định sứ mệnh vì sự nghiệp phát triển thuốc Nam của người Việt mà công ty đang theo đuổi.

Tháng 09/2014, Nam Dược vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng 3.

Tháng 02/2015, Nam Dược là một trong những doanh nghiệp dược được trao tặng Giải Vàng chất lượng quốc gia lần thứ hai cho những cam kết về chất lượng trong sản phẩm và dịch vụ mà doanh nghiệp cung cấp cho người tiêu dùng.

Tháng 09/2015, Nam Dược vinh dự nhận giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á Thái Bình Dương. Điều này khẳng định chiến lược phát triển đúng đắn và bền vững của công ty khi lấy tiêu chí “Cam kết chất lượng” là một trong những giá trị cốt lõi mà doanh nghiệp đang thực hiện.

Tháng 11/2015, Nam Dược được Bộ Lao động Thương Binh và Xã Hội phối hợp với Liên đoàn lao động Việt Nam trao tặng danh hiệu “Doanh nghiệp vì người Lao động.

Năm 2016:

Nam Dược ký kết “mở rộng hợp tác theo hướng toàn diện” với Viện Dinh Dưỡng quốc gia trong việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm dinh dưỡng đặc biệt là sản phẩm cho người già và trẻ em.

Nam Dược ký kết hợp tác với tổ chức Helvetas tại Việt Nam (Biotrade) trong chiến dịch tuyên thông nâng cao nhận thức trong cộng đồng về Dược liệu sạch.

Sản phẩm Siro ho cảm Ích Nhi được bình chọn là sản phẩm số 1 trong dòng Siro ho cảm đông dược trẻ em.

Năm 2017:

Nam Dược tiếp tục hợp tác với tổ chức Biotrade của Thụy Sĩ triển khai và được Bộ y tế thẩm định thành công vùng trồng Dược liệu Quất theo tiêu chuẩn GACP - WHO tại Vụ Bản – Nam Định. Đây cũng là một bước đi bền vững trong việc xây dựng, phát triển thương hiệu nhãn hàng Siro Ho Cảm Ích Nhi nói riêng và khẳng định định hướng đầu tư chú trọng cho chất lượng của các sản phẩm của Nam

Dược nói chung. Đây là định hướng đúng đắn theo chiến lược phát triển Dược liệu mà Thủ tướng Chính phủ đã phát động.

Nam Dược được chọn là đơn vị điển hình trong mô hình phát triển vùng Dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, được Đài Truyền hình Việt Nam ghi hình, đưa tin trên các kênh thời sự quốc gia như VTV1, VTC1, VTC14 cùng các trang báo mạng như dantri.com.vn, vietnamnet.vn...

Là một trong số ít doanh nghiệp Dược áp dụng hệ thống điều hành, quản trị sản trị sản xuất bằng công nghệ cao theo tiêu chuẩn quốc tế - Hệ thống 3S ERP. Hệ thống 3S ERP sẽ quản lý chất lượng vận hành của nhà máy sản xuất Nam Dược với 3 khâu: Kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào, chất lượng trong quá trình sản xuất và chất lượng khi đã thành phẩm đưa ra thị trường. Điểm nhấn ưu việt của hệ thống quản lý 3S ERP là ở tính cập nhật, cảnh báo tức thì khi có các nghiệp vụ phát sinh trong doanh nghiệp sẽ giúp người quản lý hoàn toàn có thể truy xuất ngay được chất lượng sản phẩm và quá trình sản xuất mắc lỗi từ đâu và có những quyết định nhanh chóng, kịp thời, tránh tổn kém cho doanh nghiệp cũng như đảm bảo tốt nhất được chất lượng dược phẩm khi tới tay người tiêu dùng.

Nam Dược tiếp tục nhận giải thưởng Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao năm 2017, do Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao tổ chức. Cuộc điều tra bình chọn (thường niên) HVNCLC năm nay được tiến hành trong 3,5 tháng, với 17.300 phiếu đạt chuẩn, 380 cuộc phỏng vấn với 13.000 hộ gia đình, hàng nghìn đánh giá của người tiêu dùng từ các kênh trực tuyến và 3.000 điểm bán tại 12 tỉnh, thành phố. Vượt qua nhiều tiêu chí “chuẩn hội nhập”- được xây dựng dựa trên các bộ tiêu chuẩn cực kỳ nghiêm ngặt như GMP, ISO, HACCP,..., cùng với các tiêu chuẩn về sự ủng hộ của người tiêu dùng, trách nhiệm xã hội và sức cạnh tranh của doanh nghiệp, Nam Dược đã vinh dự trở thành doanh nghiệp đầu tiên trong số doanh nghiệp xuất sắc đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2017.

Nam Dược ký kết hợp tác chiến lược với Viện Di Truyền Nông Nghiệp – Bộ Nông Nghiệp. Nhằm chuẩn hóa cây dược liệu ngay từ khâu chọn giống, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao thành tựu KHCN về phát triển cây dược liệu để tạo ra các sản phẩm có chất lượng điều trị, mới đây, công ty cổ phần Nam Dược đã ký kết hợp tác chiến lược với Viện Di Truyền Nông Nghiệp trong dự án “Nghiên cứu ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ trong sản xuất dược liệu giai đoạn 2018 – 2028”

Nhân hàng Thuốc thảo dược Thông Xoang Tán Nam Dược vinh dự nhận giải thưởng “Sản phẩm số 1 được tin và dùng trong dòng thảo dược trị viêm mũi xoang năm 2017”. Đây là giải thưởng do người tiêu dùng bình chọn thông qua chương trình bình chọn “Tin và Dùng” do Thời báo Kinh tế Việt Nam – Bộ Công Thương tổ chức.

Nhân hàng Siro Ho Cảm Ích Nhi vinh dự nhận giải thưởng “Sản phẩm – Dịch vụ uy tín – an toàn – chất lượng năm 2017”. Đây là giải thưởng nhằm tôn vinh các sản phẩm chất lượng cao, an toàn và hiệu quả phục vụ cho chăm sóc, bảo vệ, tăng cường sức khỏe cộng đồng, đặc biệt là trẻ nhỏ.

Năm 2018:

Với định hướng chuẩn hóa nguồn Dược liệu đầu vào của các sản phẩm theo tiêu chuẩn Thực hành tốt trồng trọt và thu hái Dược liệu sạch theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế Thế giới (GACP-WHO), năm 2018, Nam Dược tiếp tục hợp tác với tổ chức Biotrade của Thụy Sĩ triển khai và được Bộ y tế thẩm định thành công vùng trồng Dược liệu Cát Cánh tại Bắc Hà – Lào Cai đạt tiêu chuẩn GACP - WHO. Đây cũng là một bước đi bền vững trong việc xây dựng, phát triển thương hiệu nhãn hàng Siro Ho Cầm Ích Nhi nói riêng và khẳng định định hướng đầu tư chú trọng cho chất lượng của các sản phẩm của Nam Dược nói chung. Đây là định hướng đúng đắn theo chiến lược phát triển Dược liệu mà Thủ tướng Chính phủ đã phát động.

Bên cạnh đó, để đáp ứng nhu cầu nguyên liệu ngày càng tăng cho sản xuất, năm 2018, Nam Dược đã tiếp tục xây dựng thành công thêm vùng trồng Húng Chanh (Tần dày lá) mới tại Huyện Tân Hồng – tỉnh Đồng Tháp theo định hướng GACP (Thực hành tốt trồng trọt và thu hái dược liệu sạch) của Tổ chức Y tế Thế Giới (WHO). Và đặc biệt, sau 02 năm nghiên cứu khảo nghiệm, cho tới nay có thể nói Nam Dược đã chuẩn hóa thành công cây dược liệu Phòng Phong tại thị trấn Phó Bảng, huyện Đồng Văn, Hà Giang, Việt Nam. Với sự thành công vượt bậc này, Nam Dược đang dần tiệm cận tới mục tiêu thay thế dược liệu nhập khẩu bằng dược liệu sản xuất trong nước, góp phần nâng cao tính chủ động và chất lượng đầu vào cho các sản phẩm có nguồn gốc từ thảo dược. Phòng Phong – Một vị thuốc chính có trong thành phần thuốc thảo dược Thông Xoang Tán Nam Dược

Nam Dược được chọn là đơn vị điển hình trong mô hình phát triển vùng Dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, được Đài Truyền hình Việt Nam ghi hình, đưa tin trên các kênh thời sự quốc gia như VTV1, VTC1, VTC14 cùng các trang báo mạng như dantri.com.vn, vietnamnet.vn, VnExpress.vn...

Nam Dược tiếp tục nhận giải thưởng Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao năm 2018, do Hội Doanh nghiệp Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao tổ chức. Cuộc điều tra bình chọn (thường niên) HVNCLC năm 2018 được tiến hành trong 3,5 tháng, với 17.300 phiếu đạt chuẩn, 380 cuộc phỏng vấn với 13.000 hộ gia đình, hàng nghìn đánh giá của người tiêu dùng từ các kênh trực tuyến và 3.000 điểm bán tại 12 tỉnh, thành phố. Vượt qua nhiều tiêu chí “chuẩn hội nhập”- được xây dựng dựa trên các bộ tiêu chuẩn cực kỳ nghiêm ngặt như GMP, ISO, HACCP,..., cùng với các tiêu chuẩn về sự ủng hộ của người tiêu dùng, trách nhiệm xã hội và sức cạnh tranh của doanh nghiệp, Nam Dược đã vinh dự trở thành doanh nghiệp đầu tiên trong số doanh nghiệp xuất sắc đạt danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2018.

Nam Dược ký kết hợp tác chiến lược với Viện Di Truyền Nông Nghiệp – Bộ Nông Nghiệp. Nhằm chuẩn hóa cây dược liệu ngay từ khâu chọn giống, nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao thành tựu KHCN về phát triển cây dược liệu để tạo ra các sản phẩm có chất lượng điều trị, mới đây, công ty cổ phần Nam Dược đã ký kết hợp tác chiến lược với Viện Di Truyền Nông Nghiệp trong

95.
Y
V
JC
H



dự án “Nghiên cứu ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ trong sản xuất dược liệu giai đoạn 2018 – 2028”.

Năm 2019 được đánh dấu bằng việc củng cố, phát triển hệ thống phân phối bền vững cả chiều rộng và chiều sâu trong hoạt động chăm sóc khách hàng. Các hoạt động nổi bật trong năm thứ 15 của Nam Dược kể từ khi thành lập phải kể đến

Khai trương trụ sở chi nhánh Đà Nẵng. Hoạt động này đánh dấu hoạt động phân phối nhanh và rộng hơn của Nam Dược tại Miền Trung khi mà thời gian giao hàng tại các địa điểm xa như Gia Lai, Kotum, Quảng Nam, Quảng Nam... được cải thiện đáng kể. Chất lượng chăm sóc khách hàng ngày một củng cố ở khu vực này.

Khánh thành trụ sở văn phòng trụ sở công ty tại 51 Trương Công Giai, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội. Chuỗi các hoạt động Chào mừng 15 năm thành lập Công ty dành cho khách hàng nội bộ (Cán bộ công nhân viên trong toàn hệ thống Nam Dược) và các hội nghị khách hàng trung gian là các nhà thuốc với những trải nghiệm đặc biệt tại vùng trồng đạt chuẩn GACP-WHO hay khám phá các danh lam thắng cảnh.

Ra mắt nhiều sản phẩm mới như: Kem bôi da Ích Nhi, Bộ bột thanh nhiệt Livecool, Viên ngậm Ích Nhi, Siro Ho Ích Nhi không đường, Kẹo dẻo tăng đề kháng Ích Nhi, Dung dịch vệ sinh phụ nữ Emhappy...

Trao học bổng Nam Dược cho các sinh viên vượt khó tại các Đại học Y Dược trên toàn quốc

Năm 2019, Nam Dược chính thức phát hành cổ phiếu ESOP thưởng cho Cán bộ quản lý điều hành và tăng vốn điều lệ lên 59.640.000.000 (Năm chín tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng), đồng thời thay đổi mô hình tổ chức như thành lập các chi nhánh trực thuộc tại các tỉnh thành phố như: Vinh (Nghệ An), Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ nhằm phát triển hơn quy mô của hệ thống bán hàng trên phạm vi toàn quốc.

Năm 2020:

Năm 2020, trong bối cảnh nhiều thách thức khi dịch Covid bùng phát gây ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống kinh tế xã hội, Nam Dược vẫn tiếp tục giữ vững và đẩy mạnh sự phát triển của các nhãn hàng chiến lược như Siro ho cảm Ích Nhi, thuốc Thảo dược Thông Xoang Tán. Sự tăng trưởng nhảy vọt của bộ sản phẩm Sủi thanh nhiệt Livecool trong năm qua cũng củng cố gam hàng mùa hè và tạo đà tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2021.

Nam Dược cho ra mắt nhiều sản phẩm đầy triển vọng như Viên ngậm An Phế, Cao lỏng xương khớp Nam Dược, tiền liệt tuyến Nam Dược... Đây là thành quả từ sự nhạy bén đưa ra chiến lược phù hợp trong từng giai đoạn của Ban Điều hành cũng như sự đoàn kết, nỗ lực không ngừng của hơn 500 cán bộ nhân viên Nam Dược.

Năm 2020 đánh dấu với nhiều hoạt động thiện nguyện thiết thực với cộng đồng. Từ chương trình Tặng ATM gạo ở 7 tỉnh với hơn 10 tấn gạo dành tặng người dân ở khu vực gặp khó khăn và chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh, phong tỏa, mất việc làm... Tới chương trình tặng máy lọc nước mặn ở tỉnh Bến tre. Chương trình chung tay cùng đồng vào miền Trung vượt qua mùa lũ lịch sử bằng các hoạt động thiết thực như tặng quà, hiện vật ở trường mầm non Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam, tỉnh Hà Tĩnh, tỉnh Quảng Bình. Bên cạnh đó, còn nhiều hoạt động thiện nguyện của nhân hàng Ích Nhi – Công ty Nam Dược dành cho trẻ em miền núi, Khu cách ly Xuân Phương, cùng nhiều hoạt động tài trợ chương trình Chủ nhật đỏ - Hiến máu nhân đạo...

Bên cạnh đó, với Khách hàng là nhà thuốc tại khu vực lũ lụt Miền Trung, Nam Dược thực hiện hoạt động đổi trả sản phẩm bị hỏng do lũ lụt. Chương trình nhận được sự hưởng ứng và đánh giá cao của hệ thống nhà thuốc trên toàn quốc.

Nam Dược tiếp tục duy trì quỹ tặng học bổng cho sinh viên của 09 trường Đại học Y dược trên toàn quốc góp phần chia sẻ trách nhiệm xã hội về giáo dục đối với cộng đồng vì thế hệ tương lai.

Năm 2021:

Năm 2021, ảnh hưởng của dịch bệnh nặng nề hơn khi Miền Nam, Miền Bắc bị phong tỏa do làn sóng nhiễm virus tăng lên đỉnh điểm trong bối cảnh người dân chưa được tiêm Vaccine, Nam Dược vẫn tiếp tục giữ vững và đẩy mạnh sự phát triển của các nhân hàng chiến lược như Sùi Livecool, Thông xoang tán Nam Dược, Siro Ho Cảm Ích Nhi. Sự tăng trưởng nhảy vọt của bộ sản phẩm Sùi thanh nhiệt Livecool trong năm qua cũng củng cố gam hàng mùa hè và tạo đà tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2022.

Nam Dược còn cho ra mắt nhiều sản phẩm đầy triển vọng như Yến Sào Nam Dược, Bộ sản phẩm dùng ngoài Ích Nhi như Sữa tắm gội thảo dược Ích Nhi, Nước tắm gội thảo dược Ích Nhi, Kem đánh răng, bàn chải Ích Nhi, ... Đây là thành quả từ sự nhạy bén đưa ra chiến lược phù hợp trong từng giai đoạn của Ban Điều hành cũng như sự đoàn kết, nỗ lực không ngừng của hơn 600 cán bộ nhân viên Nam Dược.

Năm 2021 đánh dấu với nhiều hoạt động thiện nguyện thiết thực với cộng đồng. Từ chương trình ủng hộ quỹ Vaccine của Chính phủ, chương trình từ thiện trao tặng thiết bị y tế đến tuyến đầu chống dịch tại nhiều tỉnh thành khác nhau trên toàn quốc như TPHCM, Bình Dương, Đà Nẵng... Tới chương trình trao tặng cho trẻ em trong khu cách ly các sản phẩm, vật dụng cần thiết cho chống dịch ở TPHCM, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hà Nội. Bên cạnh đó Nam Dược thực hiện chuỗi hoạt động Nam Dược tặng bộ sản phẩm Sùi Livecool hỗ trợ tăng đề kháng cho người dân vùng dịch.

Năm 2022:

Với định hướng phát triển đa kênh, tăng trưởng đột phá, năm 2022 đã ghi dấu nhiều cột mốc quan trọng với Nam Dược khi vươn ra thị trường FMCG, Baby shop, Thương mại điện tử và triển khai showroom

bán lẻ dược liệu quý. Bên cạnh đó, Nam Dược còn có các chỉ số được đối tác đánh giá cao như hệ thống phân phối, sâu rộng, nguồn nhân sự chuyên nghiệp, nhiệt huyết,... và mức độ nhận diện thương hiệu cao, uy tín.

Năm 2022 đã khép lại, với Nam Dược đó là các cột mốc ấn tượng “Top 5 công ty Đông dược uy tín”, “Thương hiệu Quốc gia”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh” cùng nhiều giải thưởng uy tín của các nhãn hàng như Ích Nhi, Livecool.

Vinh danh trong lễ công bố “Top 5 công ty Đông dược uy tín năm 2022”, Nam Dược đã tạo môi trường kinh doanh uy tín, lành mạnh trong cộng đồng doanh nghiệp và tạo niềm tin cho người tiêu dùng về các sản phẩm của Việt Nam. Chương trình do Vietnam Report khảo sát thường niên nhằm tôn vinh các doanh nghiệp lớn có hoạt động sản xuất, kinh doanh hiệu quả, bền vững.. Theo Vietnam Report, bảng xếp hạng “Top 5 Công ty Đông dược Việt Nam uy tín” được xây dựng và đánh giá độc lập theo quy chuẩn quốc tế với 3 tiêu chí: Năng lực tài chính; Uy tín truyền thông; Sự tin nhiệm của các đối tác, khách hàng và cộng đồng xã hội.

Ngày 2-11-2022, nhãn hàng Ích Nhi và Sủi Livecool của công ty Cổ phần Nam Dược vinh dự được Thủ tướng chính phủ trao tặng danh hiệu Thương hiệu Quốc Gia. Để nhận được danh hiệu này, Nam Dược đã phải trải qua một hành trình dài nỗ lực. Thương hiệu quốc gia Việt Nam là chương trình xúc tiến thương mại đặc thù, dài hạn của Chính phủ nhằm xây dựng, phát triển thương hiệu quốc gia thông qua thương hiệu sản phẩm, khuyến khích các doanh nghiệp chia sẻ và theo đuổi các giá trị cốt lõi của chương trình, đó là chất lượng - đổi mới, sáng tạo - năng lực tiên phong. Đây cũng chính là các tôn chỉ mà công ty Nam Dược đã theo đuổi nhằm tạo ra lợi thế cạnh tranh, nền tảng phát triển bền vững nhiều năm liên tục. Hai nhãn hàng Ích Nhi và Sủi Livecool của công ty Cổ phần Nam Dược đã vinh dự được trao tặng danh hiệu Thương hiệu Quốc Gia.

Năm 2022, Công ty Cổ phần Nam Dược vinh dự là một trong 24 doanh nghiệp có thành tích xuất sắc đạt giải thưởng “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa kinh doanh” do Bộ Văn hóa – Thể thao & Du lịch kết hợp với Hiệp hội Phát triển văn hóa doanh nghiệp Việt Nam tổ chức. Theo đó, các doanh nghiệp được công nhận “Đạt chuẩn văn hóa kinh doanh Việt Nam” phải đảm bảo các tiêu chí cụ thể trong bộ tiêu chí kinh doanh Việt Nam, gồm 5 nhóm chính: Nhóm 1 – Các tiêu chí về lãnh đạo doanh nghiệp phát triển bền vững; Nhóm 2 – Xây dựng và thực thi văn hóa doanh nghiệp; Nhóm 3 – Thượng tôn pháp luật; Nhóm 4 – Đạo đức kinh doanh; Nhóm 5 – Trách nhiệm xã hội.

Chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp và chiến lược con người: Nếu như thị trường dễ bão hòa từ sản phẩm, chính sách bán hàng,... thậm chí các chiến dịch marketing thì Nam Dược tạo được lợi thế cạnh tranh khác biệt bằng chính văn hóa doanh nghiệp và con người Nam Dược. Trong đó, yếu tố tạo nền móng cho sự tăng trưởng ấn tượng trên chính là văn hóa doanh nghiệp cùng các giá trị cốt lõi nền tảng mà Nam Dược tạo dựng trong suốt thời gian qua. “Văn hóa được xem như nền móng vững chắc

trong mô hình ngôi nhà Nam Dược. Trên nền móng đó là 3 cột trụ quan trọng nhất là con người, sản phẩm và hệ thống. Móng chắc, các trụ vững sẽ xây được ngôi nhà ngày càng cao. 6 giá trị cốt lõi trong đó “Vì khách hàng” được thực hiện triệt để tạo ra không chỉ sự hài lòng của khách hàng bên ngoài mà hướng đến các chỉ số hạnh phúc bên trong cho CBNV công ty - những con người đang hàng ngày thực thi chiến lược”.

Trách nhiệm xã hội và lợi ích cộng đồng: Trong suốt chặng đường hình thành và phát triển, Nam Dược luôn ý thức về trách nhiệm xã hội, lấy lợi ích của cộng đồng là khởi sự cho các hoạt động của công ty đồng thời cam kết đóng góp cho sự phát triển bền vững của xã hội. Nam Dược là một trong những doanh nghiệp thường xuyên tham gia các chương trình thiện nguyện. Chương trình “Nâng ước mơ xanh” của nhãn hàng Ích Nhi hướng tới giúp đỡ trẻ em vùng cao, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên toàn quốc. Từng quyển sách, từng chiếc chăn ấm... đã phần nào giúp các em nhỏ ấm lòng bởi tình thương và sự quan tâm.

Chương trình “Học bổng Nam Dược” triển khai thường niên dành cho sinh viên các trường ĐH Y Dược trên toàn quốc cũng góp phần tiếp thêm động lực khích lệ tinh thần hiếu học và khát khao vươn lên của thế hệ dược sỹ, bác sỹ tương lai. Ngoài ra còn các chương trình ủng hộ, hỗ trợ CBNV, người dân khi bị lũ lụt, chương trình đổi trả hàng ở nhà thuốc... Tất cả tạo nên uy tín và thương hiệu Nam Dược lan tỏa trong cộng đồng.

Nam Dược được chọn là đơn vị điển hình trong mô hình phát triển vùng Dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, Doanh nghiệp thành công từ triết lý “Nhân viên hạnh phúc – Khách hàng hài lòng”.... được Đài Truyền hình Việt Nam ghi hình, đưa tin trên các kênh thời sự quốc gia như VTV1... cùng các trang báo mạng như dantri.com.vn, vietnamnet.vn, VnExpress.vn, tuoitre.vn,...

Năm 2023:

Bằng việc chú trọng đầu tư truyền thông thương hiệu công ty, từ đó Nam Dược được người tiêu dùng, khách hàng, đối tác ... biết đến một cách rộng rãi với giải thưởng đạt được như: TOP 5 Công ty Đông dược Uy tín ở Việt Nam, Doanh nghiệp vì sự phát triển Dược liệu Việt, Top 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam, ... và trên hết chính là giá trị cốt lõi “Vì khách hàng” mà Nam Dược luôn theo đuổi. Năm 2023, Nam Dược còn được khách hàng, đối tác tin tưởng và đánh giá cao thông qua các hoạt động thiện nguyện hướng tới cộng đồng đầy ý nghĩa. Đó là xây các điểm trường vùng cao tại Cốc Pộc – Lạng Sơn, Huồi Bắc – Nghệ An, chương trình tặng quà bệnh nhân Nhi tại Viện Nhi Đồng 1, Nhi Trung Ương, Chương trình giải nhiệt cuộc sống của Livecool hướng tới người lao động vất vả trong môi trường nắng, nóng,...

Năm 2024:

Năm 2024 được ghi dấu bằng chuỗi sự kiện kỷ niệm 20 năm ngày truyền thống công ty, ngày 4/3/2004 – 4/3/2024 được tổ chức với chủ đề “Tự hào thuốc Nam – Kiến tạo hạnh phúc” đã để lại những ấn

tượng tốt với các nhà quản lý, đối tác, khách hàng và đội ngũ CBNV Nam Dược. Các hoạt động của công ty chú trọng vào truyền thông cho các nhãn hàng và xây dựng thương hiệu Nam Dược và đã được ghi nhận một số thành tựu như: Thương hiệu Quốc gia Việt Nam năm 2024 cho 2 sản phẩm Siro ho cảm Ích Nhi & Sủi thanh nhiệt Livecool; Top 5 công ty Đông dược Việt Nam uy tín năm 2024; Danh hiệu Ngôi sao thuốc Việt lần thứ 2 năm 2024 cho sản phẩm Thông xoang tán Nam Dược; Giải thưởng Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2024 và Giải thưởng vàng vì sức khỏe cộng đồng năm 2024 – nhãn hàng Sủi thanh nhiệt Livecool

Bên cạnh đó, Nam Dược đẩy mạnh trách nhiệm xã hội qua các hoạt động thiện nguyện năm 2024 như:

- Xây dựng điểm trường Huồi Bắc (Lạng Sơn), Háng Sùa (Điện Biên), Ngọc Linh (Kon Tum)
- Xây dựng cầu bê tông - đường dân sinh tại Bắc Quỳnh (Lạng Sơn), Mỹ Xuyên (Sóc Trăng), Đầm Dơi (Cà Mau)
- Tiếp nước ngọt cho bà con hạn hán tại 4 xã tỉnh Tiền Giang
- Tặng quà cho đối tượng chính sách ngày 27.7 (Hà Nội), quà cho các bé dịp Trung thu (Cần Thơ)
- Hỗ trợ ủng hộ trong cơn bão Yagi: 271 triệu đồng tiền mặt, bộ sản phẩm sức khỏe trị giá 515 triệu đồng, gạo và balo, bút, vở học sinh trị giá 130 triệu đồng. Tổng số tiền 916 triệu đồng.
- Tặng học bổng cho 12 trường Đại học Y - Dược trên toàn quốc
- Các hoạt động thiện nguyện: Tặng quà tại bệnh viện K (nhãn hàng Yến sào Nam Dược), Chương trình nấu ăn cho em (nhãn hàng Ích Nhi),...

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- **Ngành nghề kinh doanh:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ghi chú
1	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649	Chính
	Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế		
	Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh		
	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu		
2	Bán buôn thực phẩm	4632	
	Chi tiết: - Bán buôn thực phẩm khác		
3	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079	
	Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng		
4	Đại lý môi giới, đấu giá hàng hóa	4610	
	Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, trang thiết bị y tế (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người)		
5	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490	
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659	



	Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế		
	- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu		
7	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	128	
8	Trồng cây hàng năm khác	119	
	Chi tiết: Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm		
9	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620	
10	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772	
11	Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4722	
	Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh		
12	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719	

- **Địa bàn kinh doanh:** Trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị:** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc: Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này, Cơ cấu bộ máy quản lý như sau:

Hội đồng quản trị

Ông Lã Xuân Hạnh
Ông Nguyễn Văn Giang
Bà Dương Thị Lan
Ông Hoàng Minh Châu
Ông Lê Văn Sản
Ông Khuất Văn Mạnh

Chủ tịch
Phó Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Ban kiểm soát

Bà Vũ Thị Nga
Ông Phạm Thành Đạt
Ông Đoàn Minh Luân

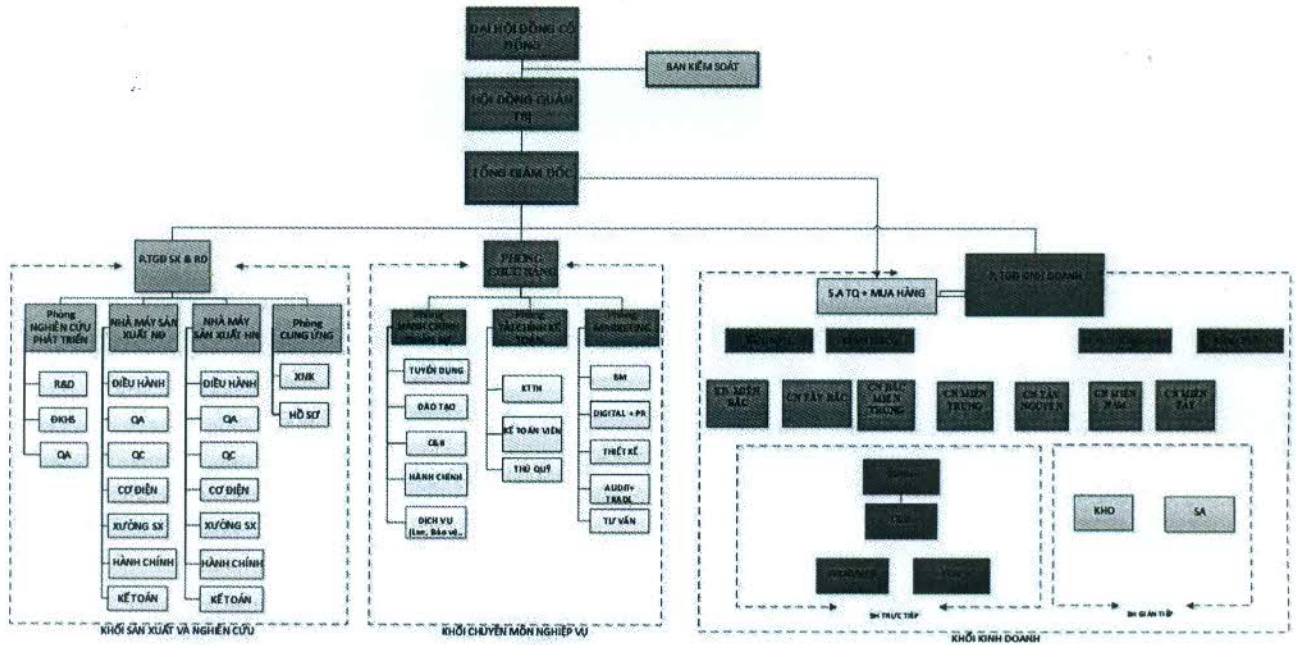
Trưởng ban
Thành viên
Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Minh Châu
Ông Lê Văn Sản
Ông Khuất Văn Mạnh

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng giám đốc

- **Sơ đồ tổ chức Công ty:**



4. Định hướng phát triển :

4.1. Đầu tư cho chất lượng sản phẩm:

Nam Dược chú trọng phát triển dược liệu sạch và chuẩn hóa với hơn 80% dược liệu sử dụng là thuốc Nam cùng với 45 vùng trồng dược liệu trên cả nước với việc hợp tác chặt chẽ với các tổ chức và hộ nông dân trong việc sản xuất, cung ứng nguồn dược liệu chuẩn hóa, có chất lượng cao như: Dây thìa canh, Quất, Bạch chỉ, Đậu nành, Vọng cách, Râu mèo, Hy thiêm tại Nam Định, Đương quy, Đan sâm, Ý dĩ, Đảng sâm, Cát cánh tại Lào Cai, Cà gai leo tại Hà Nội, Mạch môn tại Phú Thọ, Khôi tía, Phòng phong tại Hà Giang, Kim ngân, Hà thủ ô tại Thái Nguyên, Hùng chanh, Diệp hạ châu, Xạ can tại Phú Yên... Nam Dược coi chất lượng sản phẩm là yếu tố quan trọng nhất để có được khách hàng lâu dài.

4.2. Chiến lược nhân sự:

Nam Dược tổ chức tuyển dụng, đánh giá, đào tạo và huấn luyện thường xuyên để đội ngũ cán bộ nhân viên đảm đương được công việc theo vị trí được giao, cũng như xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý, xứng đáng, công bằng theo 3Ps, chú trọng sự hợp tác minh bạch trong tác nghiệp.

4.3. Tạo dựng bản sắc văn hóa riêng:

Văn hóa “Vì Khách hàng”, Nam Dược hướng tới xây dựng môi trường làm việc nơi “Nhân viên Hạnh phúc- Khách hàng Hải lòng” bao gồm khách hàng tiêu dùng, khách hàng trung gian và khách hàng nội bộ được chú trọng đầu tiên, khách hàng hải lòng thì Nam Dược mới tồn tại và phát triển bền vững, chính sách chăm sóc khách hàng ngày càng được triển khai đa dạng, hợp lý.

4.4. Quy trình quản trị khoa học:

Nam Dược chuẩn hóa các quy trình quản trị trong doanh nghiệp, từ giao việc, đánh giá theo BSC, KPI cho toàn thể nhân viên, đến quản trị bán hàng theo DMS, quản trị hệ thống theo ERP... là những bước tiến trong quản trị để hệ thống hoạt động hiệu quả, thông suốt, đúng kế hoạch và tiến độ.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro về chất lượng và an toàn dược phẩm

Tiêu chuẩn và kiểm tra chất lượng: Với nhu cầu gia tăng về dược phẩm, ngành dược phẩm Việt Nam phải đối mặt với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng. Việc tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế trong sản xuất và kiểm tra chất lượng có thể gặp khó khăn, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp nhỏ hoặc chưa có đủ năng lực.

Phản ứng phụ và sự cố an toàn: Rủi ro về tác dụng phụ hoặc phản ứng bất lợi từ các sản phẩm dược phẩm có thể gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của các doanh nghiệp và toàn ngành.

5.2. Cạnh tranh gay gắt từ các công ty nước ngoài

Áp lực từ các công ty lớn: Ngành dược phẩm Việt Nam đang phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các công ty dược phẩm quốc tế, đặc biệt là trong việc cung cấp thuốc điều trị các bệnh phổ biến hoặc thuốc đặc trị. Các công ty nước ngoài thường có lợi thế về công nghệ, nghiên cứu và phát triển (R&D), cũng như khả năng tiếp cận thị trường toàn cầu.

Hàng giả, hàng nhái: Việc nhập khẩu và phân phối thuốc giả, thuốc kém chất lượng, có thể làm giảm niềm tin của người tiêu dùng vào sản phẩm dược phẩm trong nước và ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành.

5.3. Biến động chính sách và pháp lý

Thay đổi trong quy định và chính sách: Sự thay đổi trong các quy định về cấp phép thuốc, bảo vệ sở hữu trí tuệ hoặc các chính sách hỗ trợ cho ngành có thể gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc duy trì hoạt động hoặc mở rộng. Chính phủ và các cơ quan quản lý cần đảm bảo sự ổn định trong môi trường pháp lý để các công ty dược phẩm có thể phát triển một cách bền vững.

Chi phí sản xuất tăng: Việc thay đổi các quy định về an toàn và môi trường cũng có thể làm gia tăng chi phí sản xuất dược phẩm, ảnh hưởng đến lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành.

5.4. Rủi ro về chuỗi cung ứng

Gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu: Việc gián đoạn chuỗi cung ứng do đại dịch COVID-19, thiên tai, hoặc các yếu tố chính trị có thể gây ra tình trạng thiếu nguyên liệu hoặc dược phẩm, đặc biệt đối với các loại thuốc nhập khẩu hoặc nguyên liệu từ nước ngoài.

Tình trạng thiếu hụt nguyên liệu: Việc phụ thuộc vào các nhà cung cấp quốc tế cho nguyên liệu và công nghệ sản xuất có thể khiến ngành dược phẩm Việt Nam dễ bị tổn thương nếu có sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng.

5.5. Rủi ro tài chính

Chi phí đầu tư cao cho nghiên cứu và phát triển (R&D): Để duy trì và phát triển các sản phẩm dược phẩm mới, các doanh nghiệp phải đầu tư mạnh vào nghiên cứu và phát triển. Tuy nhiên, chi phí này rất cao và không phải lúc nào cũng đảm bảo sẽ có lợi nhuận trong tương lai.

Khả năng tài chính của các công ty nhỏ: Các công ty dược phẩm nhỏ hoặc các công ty khởi nghiệp trong ngành có thể gặp khó khăn trong việc huy động vốn hoặc duy trì hoạt động trong bối cảnh khó khăn tài chính.

5.6. Thách thức từ các bệnh mới và đại dịch

Phòng ngừa và điều trị các bệnh mới: Ngành dược phẩm phải đối mặt với các bệnh mới hoặc đại dịch không lường trước được, như trường hợp COVID-19 đã xảy ra. Các công ty phải phản ứng nhanh chóng và có khả năng phát triển hoặc cung cấp các sản phẩm dược phẩm đáp ứng yêu cầu cấp bách.

Dịch bệnh kéo dài: Các dịch bệnh kéo dài có thể làm gián đoạn sản xuất, xuất khẩu, và làm gia tăng chi phí vận hành đối với các công ty trong ngành.

5.7. Thách thức trong nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Nhu cầu đổi mới sáng tạo: Ngành dược phẩm cần phải liên tục đổi mới và phát triển sản phẩm mới để duy trì sự cạnh tranh. Tuy nhiên, việc phát triển các loại thuốc mới, đặc biệt là thuốc điều trị các bệnh khó chữa, đòi hỏi thời gian dài và chi phí rất cao, và không phải lúc nào cũng đem lại kết quả như kỳ vọng.

Tóm lại, mặc dù ngành dược phẩm Việt Nam có nhiều cơ hội phát triển trong năm 2024, nhưng cũng không thiếu những rủi ro cần phải quản lý một cách cẩn thận để đảm bảo sự ổn định và bền vững.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	2024	2023	%2024 so với 2023
Doanh thu thuần	850.000	949.702	830.308	114,4%
Lợi nhuận sau thuế	95.000	98.722	96.490	102,3%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024 của CTCP Nam Dược

Về doanh thu: Doanh thu thuần năm 2024 đạt 949.702 triệu đồng, tăng 14,4% so với năm 2023 và vượt 11,7% so với kế hoạch đề ra.

Về Lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế đạt 98.722 triệu đồng, tăng 2,3% % so với năm 2023 và vượt 3,9% kế hoạch đề ra.

Hoạt động Marketing, xây dựng thương hiệu:

Năm 2024, các hoạt động MKT vẫn tập trung chính cho 4 nhãn chiến lược gồm Siro ho cảm Ích Nhi, Sùi thanh nhiệt Livecool, Yến sào Nam Dược và Thuốc Thông xoang tán Nam Dược.

Ngoài các nhãn chiến lược, hoạt động MKT cũng thúc đẩy doanh số một số gam hàng nhóm tự trôi như Kẹo dẻo Ích Nhi, Thạch Ích Nhi, Kem đánh răng Ích Nhi, Byesay bằng các hoạt động trưng bày trên kênh cũng tạo ra được doanh số khá lớn cho các mặt hàng này.

Năm 2024, bằng việc chú trọng đầu tư truyền thông thương hiệu công ty, từ đó Nam Dược được người tiêu dùng, khách hàng, đối tác ... biết đến một cách rộng rãi với giải thưởng đạt được như: Thương hiệu quốc gia lần thứ 2 liên tiếp cho 02 sản phẩm: Sùi thanh nhiệt Livecool và Siro ho cảm Ích Nhi, Giải thưởng TOP 5 Công ty Đông dược Uy tín,... cũng như các chương trình thiện nguyện mà Nam Dược đã triển khai: trao học bổng cho sinh viên nghèo học giỏi tại 12 trường ĐH Y Dược trên toàn quốc, xây tặng 2 điểm trường mầm non tại Tòa Chùa – Điện Biên và Dakglei - Kontum.

Năm 2024 còn được ghi dấu bằng chuỗi sự kiện kỷ niệm 20 năm ngày truyền thống công ty, ngày 4/3/2004 – 4/3/2024 được tổ chức với chủ đề “Tự hào thuốc Nam – Kiến tạo hạnh phúc” đã để lại những ấn tượng tốt với các nhà quản lý, đối tác, khách hàng và đội ngũ CBNV Nam Dược.



TOP 5 CÔNG TY ĐÔNG DƯỢC UY TÍN NĂM 2024


CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ

● Đánh giá tài chính ● Đánh giá truyền thông ● Đánh giá qua khảo sát

Hoạt động bán hàng:

Về kết quả bán hàng: Năm 2024, Nam Dược có kết quả kinh doanh tự doanh tăng trưởng khoảng 16.5% so với năm 2023, còn các hoạt động sản xuất gia công từ nhà máy giảm khoảng hơn 1.4%. Kết quả doanh thu tự doanh tăng chủ yếu xuất phát từ tình hình nhu cầu thị trường trong năm 2024 có khởi sắc hơn trên kênh OTC, đồng thời công ty khai thác mở rộng thêm với kênh tiêu dùng (FMCG) và kênh thương mại điện tử (TMĐT). Đây là kết quả của việc công ty thực hiện chiến lược đa kênh phân phối từ năm 2022. Nam Dược định hướng phát triển đa kênh bao gồm kênh OTC, kênh FMCG, kênh TMĐT trong đó vẫn lấy trọng tâm là kênh OTC. Số lượng khách hàng mua hàng trong năm đạt hơn

50,000 khách hàng tăng 5% so với 2023. Kênh FMCG và TMĐT tiềm năng phát triển tốt, có tỷ trọng đóng góp ngày càng tăng trong doanh thu chung.

Về hệ thống bán hàng: Năm 2024 Nam Dược đầu tư và khánh thành 2 Chi nhánh mới là CN Tây Bắc tại Việt Trì- Phú Thọ và Ban Mê Thuột – Daklak, nâng tổng số CN bán hàng trong cả nước lên 6 chi nhánh.

Kênh bán hàng OTC vẫn duy trì được sự ổn định của hệ thống, số lượng khách hàng mua hàng duy trì tốt so với 2023, tập chung vào hoạt động khai thác chiều sâu, tăng doanh thu trên từng nhóm khách hàng. Kênh FMCG có tăng trưởng nhanh về số lượng nhân sự để tăng nhanh hoạt động khai thác khách hàng, tổng số nhân viên bán hàng kênh FMCG là 88 người trong năm 2024, giúp đưa hình ảnh của Nam Dược hiện diện nhiều hơn trong các cửa hàng tiện lợi, shop mẹ và bé và các tạp hóa lớn. Kênh TMĐT cũng tăng tốc nhanh về doanh số bán hàng, mở thêm Shop Mall tại Bắc Miền Trung, hiện tại Nam Dược đã có 4 shop mall phục vụ tiếp cận khách hàng trên kênh online. Với kênh bán lẻ trực tiếp là 2 Showroom được liệu quý đã chuyển về 2 trụ sở tại Hà Nội và Tp.HCM để tối ưu chi phí, hai Showroom này đang trong quá trình điều chỉnh lại danh mục sản phẩm và cách vận hành cho phù hợp với tình hình kinh doanh mới.

Về khách hàng: Năm 2024, Công ty đã quản lý danh sách hơn 70,000 khách hàng, bán hàng cho hơn 50,000 đối tác là các công ty dược, nhà thuốc, quầy thuốc, các cửa hàng tạp hóa kênh FMCG. Nam Dược đã tổ chức hơn 20 hội nghị khách hàng nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập công ty tại các tỉnh được khách hàng đánh giá cao. Chương trình giúp thúc đẩy hoạt động gắn kết với khách hàng, giúp Khách hàng thấu hiểu và yên tâm mua sản phẩm Nam Dược. Ngoài ra Nam Dược còn tổ chức một loạt các chương trình du lịch trong và ngoài nước phục vụ nhu cầu thăm quan, qua đó gắn kết sâu sắc và thân thiết với khách hàng.

Về chính sách bán hàng: Nam Dược kiên định thực hiện chính sách bán bình ổn giá và Audit kiểm soát thị trường phát huy tác dụng tốt, được đại đa số khách hàng ủng hộ. Đó là tiền đề để công ty gia tăng độ phủ trên toàn quốc. Đồng thời cũng có những nhóm sản phẩm đặc thù không làm marketing nhưng chiết khấu sâu cho khách hàng để khách hàng chủ động giới thiệu và bán sản phẩm. Năm 2024 các sản phẩm mới, sản phẩm cải tiến đưa ra thị trường cũng đón nhận được nhiều tín hiệu tích cực đặc biệt là nhóm sản phẩm mới của nhãn hàng Ích nhi, Thạch dinh dưỡng, nhóm dược mỹ phẩm...

Hoạt động nghiên cứu và phát triển:

Năm 2024 là một năm nhiều có nhiều thay đổi, ảnh hưởng cả thời tiết cực đoan và thách thức hơn với hoạt động sản xuất. Chiến tranh giữa Nga và Ukraina vẫn tiếp diễn, làm giá nhiên liệu và một số nguyên liệu từ Châu Âu bị thiếu nguồn cung, chi phí logistic tăng, đẩy giá thành lên cao. Bên cạnh tình hình El nino phát triển mạnh mẽ làm thời tiết nắng nóng ít mưa, nông nghiệp mất mùa, ảnh hưởng đến nguồn cung của dược liệu, giá tăng cao, bão số 3 ảnh hưởng đến vùng trồng nguyên liệu của Nam Dược, cùng như việc thu mua dược liệu phục vụ cho sản xuất. Để đáp ứng nhu cầu cạnh tranh ngày càng khốc liệt của thị trường, duy trì và nâng cấp chất lượng theo hướng các tiêu chuẩn quốc tế, giảm sự phụ thuộc nguyên liệu nhập khẩu, thay thế các nguyên liệu nhập khẩu bằng nguyên liệu có sẵn trong nước, đầu tư bổ sung công nghệ mới để triển khai thêm sản phẩm theo các bộ sản phẩm, để các sản phẩm có chất lượng ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn, có mùi vị hấp dẫn, tiện dụng cho người tiêu dùng, danh mục các sản phẩm đưa ra thị trường bao gồm:

Bộ Ích Nhi ra tiếp thêm sản phẩm mới Thạch Ích Nhi Chất xơ, Kẹo dẻo Nin Jelly Calci; Nin jelly Mất đen, Nin jelly chất xơ

Bộ Xương khớp và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi bổ sung thêm Viên nén Nin CaK2; Cao xoa Bách Xà; Dầu Gừng Ningica; Trà gừng Ningica; Viên Tiễn Liệt Tuyến Nam Dược

Bộ sản phẩm cho trẻ em Ích Nhi bổ sung thêm sản phẩm Kem Hãm ngứa thảo dược Ích Nhi; Kem Châm sữa Thảo dược Ích Nhi; Kem Dưỡng ẩm thảo dược Ích Nhi; Dầu Khuynh Diệp Ích Nhi, cải tiến Dầu tràm Khuynh diệp hương vị tự nhiên giúp tăng lựa chọn cho khách hàng giúp nâng cao doanh số.

Nhóm sản phẩm dược liệu quý, bổ dưỡng, bổ sung Viên Đông Trùng Hồng Sâm Nam Dược
Bổ sung bộ sản phẩm mới như Kem chống Nắng thảo dược Emhappy; Ninsleep; Nin Omega;
Bộ sản phẩm Yến bổ sung thêm Yến sào Nam Dược kids ăn ngon; Yến sào Nam dược kids Thông Minh, Yến Sào Nam Dược - Hồng Sâm Collagen gia tăng doanh số nhóm Yến.

Bên cạnh đó công ty tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển để tăng cường khả năng cạnh tranh, cho hoạt động kinh doanh.

Hoạt động cung ứng và sản xuất:

Năm 2024, Nam Dược vẫn tiến hành thâm định lại duy trì các vùng dược liệu đã được cấp chứng chỉ GACP: Vùng Quất, Dây thìa canh ở Nam Định, Vùng Cát cánh ở Bắc Hà. Cùng với hoạt động xây dựng vùng trồng đạt tiêu chuẩn GACP-WHO cho các sản phẩm chiến lược, Nam Dược cũng triển khai thử nghiệm các vùng trồng mới như: Mạch môn, Húng chanh, Xạ Can, Với phương châm thay thế các dược liệu có nguồn gốc từ Trung Quốc thành các dược liệu được trồng và mọc tự nhiên tại Việt Nam để kiểm soát tốt chất lượng dược liệu cũng như chủ động trong việc xây dựng nguồn cung ứng.

Triển khai áp dụng đấu thầu hoặc chào giá cạnh tranh các nguyên phụ liệu chính bên cạnh việc liên tục tìm và đánh giá mở rộng nhà cung cấp mới nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất với chất lượng tốt và giá cả hợp lý nhất.

Hoạt động giám sát, kiểm tra chất lượng hàng hóa vẫn được thực hiện theo các quy trình được quy định trong các tiêu chuẩn quản lý chất lượng. Các nguồn nguyên liệu, dược liệu, bao bì được tổ chức đánh giá theo từng lô cho từng sản phẩm, Hoạt động sản xuất vẫn duy trì các tiêu chuẩn quản lý chất lượng từ bộ tích hợp tiêu chuẩn IMS. Bên cạnh đó Nam Dược nghiên cứu triển khai công nghệ chuyển đổi số, áp dụng hệ thống điều hành, duy trì vận hành hệ thống ERP giúp kiểm soát hoạt động quản trị của công ty từ sản xuất đến bán hàng được nhanh nhất. Đầu tư thêm các thiết bị máy móc công nghệ mới cho sản xuất để có sản phẩm mới, sản phẩm cải tiến mùi vị thơm ngon, ít đường và hiệu quả hơn.

Hoạt động Tài chính:

Hoạt động tài chính được đánh giá khá lành mạnh, ổn định, cập nhật kịp thời tình hình kinh doanh của công ty đảm bảo các quyết định quản trị kịp thời của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Hoạt động nhân sự:

Hoạt động Tuyển dụng: Được chuẩn hóa và cho kết quả nhân sự đầu vào chất lượng hơn, minh bạch và công bằng hơn;

Hoạt động đào tạo được tổ chức nhiều và phù hợp với từng đối tượng. Năm 2024, đã tổ chức được các khóa đào tạo quan trọng: Đào tạo về quản trị nhân sự bằng Tam trị cho đội ngũ quản lý; Đào tạo định hướng đội ngũ và cách chăm sóc khách hàng, tạo dựng mối quan hệ khách hàng; đào tạo các khóa học về kiến thức sản phẩm, một số kỹ năng chuyên môn khác.

Hoạt động đánh giá – sàng lọc nhân sự: Đã tổ chức đánh giá KPI toàn bộ nhân viên hàng tháng, 06 tháng. Đánh giá SWOT cho từng nhân sự nhằm phân tích hỗ trợ định hướng phát triển cá nhân; Áp dụng chính sách lương 3Ps cho toàn Công ty.

Thực hiện hoạt động truyền thông nội bộ: Tổ chức qua zoom các hoạt động teambuilding hàng tháng tới toàn thể CBNV nhằm thông tin kịp thời các hoạt động của doanh nghiệp tới toàn thể CBNV, khen ngợi kịp thời những cá nhân xuất sắc từ đó nhân rộng những câu chuyện thành công thực tiễn để CBNV có thể học hỏi lẫn nhau, thể hiện tốt giá trị cốt lõi không ngừng học hỏi của người Nam Dược. Năm 2024 còn được ghi dấu bằng chuỗi sự kiện kỷ niệm 20 năm ngày truyền thống công ty với chủ đề “Tự hào thuốc Nam – Kiến tạo hạnh phúc” được tổ chức tại Quảng Bình nhằm tri ân tới toàn thể CBNV đã cống hiến cho sự phát triển của Nam Dược trong suốt chặng đường 20 năm.

Trách nhiệm xã hội: Nam Dược đã tổ chức các phong trào hoạt động thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng như: trao học bổng cho sinh viên 12 trường ĐH Y dược trên toàn quốc, tổ chức thiện nguyện từ quỹ “Ích Nhi- nâng ước mơ xanh” tới các em nhỏ tại các trường tiểu học và trung tâm nuôi dưỡng trẻ em mồ côi ở Đà Nẵng, Nghệ An, Hà Giang, TP HCM..., Xây điểm trường cho trẻ em nghèo, xây cầu tại các xã vùng sâu ở Miền Tây....

Tổ chức và nhân sự:

-Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Lý lịch	Số cổ phần nắm giữ
Hoàng Minh Châu	Tổng giám đốc	Tiến sĩ dược Sinh năm 1974	189.500
Lê Văn Sản	Phó Tổng giám đốc	Dược sĩ – Sinh năm 1983	50.900
Khuất Văn Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	Thạc sĩ Dược-Sinh năm 1980	24.825
Trần Thị Anh Đức	Kế toán trưởng	Cử nhân -Sinh năm 1980	0
Phạm Văn Đông	Giám đốc công ty TNHH Nam Dược	Dược sĩ –Sinh năm 1981	0
Nguyễn Văn Thành	Giám đốc Chi nhánh Miền Nam	Cử nhân –Sinh năm 1984	9.000
Phạm Vũ Phong	Trưởng phòng Cung ứng	Dược sỹ-Sinh năm 1983	0
Đỗ Thị Tuyền	Trưởng phòng Hành Chính – Nhân sự	Cử nhân-Sinh năm 1974	2.500
Phạm Quang Hòa	Giám đốc bán hàng Miền Bắc	Cử nhân-Sinh năm 1984	6.000
Lưu Thị Gấm	Trưởng phòng Marketing	Thạc sỹ Dược-Sinh năm 1983	0
Tạ Huy Hoàng	Giám đốc chi nhánh Miền Trung	Cử nhân-Sinh năm 1983	5.000
Nguyễn Danh Hải	Giám đốc chi nhánh Bắc Miền Trung	Cử nhân-Sinh năm 1979	4.000
Võ Thành Hữu Danh	Giám đốc chi nhánh Miền Tây	Cử nhân-Sinh năm 1983	2.000
Bùi Đức Thiện	Giám đốc chi nhánh Tây Bắc	Cử nhân-Sinh năm 1984	0
Thân Quốc Tuấn	Giám đốc chi nhánh Tây Nguyên	Cử nhân-Sinh năm 1992	0

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số Cán bộ nhân viên toàn hệ thống:

Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
Tổng số	735	100%
Trên đại học	08	1,09%
Đại học	204	27,76%
Cao đẳng	123	16,73%
Trung cấp/ nghề	216	29,39%
Sơ cấp + khác	184	25,03%

- **Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

Các khoản đầu tư: Năm 2024, Công ty đã thực hiện khảo sát và ký hợp đồng thuê đất tại KCN Đồng Văn III tại Hà Nam. Đầu tư dây chuyền sản xuất Mỹ phẩm tại nhà máy Nam Định. Đầu tư xây dựng trung tâm nghiên cứu và tổng kho miền bắc tại Nam Định; Đầu tư mua đất và xây dựng kho hàng cho khu vực Bắc Miền trung tại Vinh – Nghệ An, đầu tư mua đất xây dựng trụ sở văn phòng cho chi nhánh Tây Bắc, Chi nhánh Tây Nguyên.

Các công ty con, công ty liên kết:

Tên công ty con	Địa chỉ trụ sở	Tỷ lệ quyền biểu quyết /sở hữu	Vốn điều lệ (tỷ VND)
-----------------	----------------	--------------------------------	----------------------



Công ty TNHH Nam Dược	Lô M13(C4-9), KCN Hòa Xá, TP. Nam Định	100%	30
Công ty TNHH Nam Dược Hà Nam	Lô CN12, KCN hỗ trợ Đồng Văn 3, P. Đồng Văn, Thị xã Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam	100%	50

- Đơn vị trực thuộc:

- Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Miền Trung
Địa chỉ: 76, Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Miền Nam
Địa chỉ: U12, Đường Bạch Mã, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Bắc Miền Trung
Địa chỉ: Xóm 20, xã Nghi Phú, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
- Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Miền Tây
Địa chỉ: Số 35, đường Phan Đăng Lưu, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, tp Cần Thơ
- Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Tây Bắc
Địa chỉ: 2002- đường Hùng Vương, Phường Nông Trang, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
- Công ty Cổ phần Nam Dược – Chi nhánh Tây Nguyên
Địa chỉ: số 286, đường Nguyễn Văn Cừ, P. Tân Lập, TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	748.950	649.750	15,3%
Doanh thu thuần	949.702	830.308	14,4%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	127.525	120.973	5,4%
Lợi nhuận khác	-2.077	-66	
Lợi nhuận trước thuế	125.448	120.907	3,8%
Lợi nhuận sau thuế	98.722	96.490	2,3%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	2,30	2,21	
+ Hệ số thanh toán nhanh: [(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	1,66	1,46	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,22	0,21	
+ Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,28	0,26	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	4,57	3,87	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,27	1,28	

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,10	0,12	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,17	0,19	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,13	0,15	
+ Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,13	0,15	

3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần:

Tổng số cổ phần : 5.964.000 (Năm triệu chín trăm sáu mươi tư ngàn) cổ phần – cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
Cổ đông lớn (Người nắm $\geq 5\%$)	1.776.650	29,79%
Cổ đông tổ chức	2.449.832	41,15%
Cổ đông nhỏ (Người nắm $< 5\%$)	1.733.300	29,06%
Tổng	5.964.000	100 %

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không giao dịch

Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động kinh doanh 2024

Năm 2024, Nam Dược vẫn tiếp tục theo đuổi định hướng phát triển bền vững, nghiên cứu thị trường và công nghệ để đầu tư nghiên cứu sản phẩm mới cho tương lai nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả điều trị của sản phẩm. Các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2024 sau khi đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán và chốt số liệu như sau:

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% tăng giảm 2024/2023
Tổng tài sản	748.950	649.750	15,3%
Doanh thu thuần	949.702	830.308	14,4%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	127.525	120.973	5,4%
Lợi nhuận khác	-2.077	-66	
Lợi nhuận trước thuế	125.448	120.907	3,8%
Lợi nhuận sau thuế	98.722	96.490	2,3%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,10	1,12	
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,17	0,19	
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,13	0,15	
Tỷ suất Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,13	0,15	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024 của CTCP Nam Dược

Về doanh thu: Doanh thu thuần năm 2024 đạt 949.702 triệu đồng, tăng 14,4% so với năm 2023 và vượt 11,7% so với kế hoạch đề ra.

Về Lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế đạt 98.722 triệu đồng, tăng 2,3% so với năm 2023 và vượt 3,9% kế hoạch đề ra.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2024 đạt 10%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2024 đạt 17%.

Nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước: Năm 2024, Nam Dược thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế với Nhà nước và nộp ngân sách 78.420 triệu đồng.

So với chỉ tiêu kinh doanh theo biên bản họp đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Nam Dược năm 2024, các chỉ tiêu kinh doanh thực hiện trong năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% thực hiện so với KH
Doanh thu thuần	850.000	949.702	111,7%
Lợi nhuận sau thuế	95.000	98.722	103,9%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,11	0,10	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024 của CTCP Nam Dược

Cơ cấu doanh thu tự doanh và bao tiêu như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2024	
	Giá trị	Tỷ trọng
Tự phân phối	870.596	91,7%
Bán bao tiêu	79.106	8,3%
Tổng		

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024 của CTCP Nam Dược

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Thương hiệu Quốc gia Việt Nam năm 2024 cho 2 sản phẩm Siro ho cảm Ích Nhi & Sủi thanh nhiệt Livecool; Top 5 công ty Đông dược Việt Nam uy tín năm 2024; Danh hiệu Ngôi sao thuốc Việt lần thứ 2 năm 2024 cho sản phẩm Thông xoang tán Nam Dược; Giải thưởng Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2024; Giải thưởng vàng vì sức khỏe cộng đồng năm 2024– nhãn hàng Sủi thanh nhiệt Livecool... và nhiều danh hiệu cao quý khác.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản: Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh)

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

Đơn vị tính: Lân

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	So sánh 2024/2023
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,30	2,21	1,04
Hệ số thanh toán nhanh	1,66	1,46	1,14
Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,28	0,26	1,04



Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2024 là 2,30 lần và hệ số thanh toán nhanh năm 2024 là 1,66 lần, tăng so với năm 2023 thể hiện năng lực về tài chính của Công ty đáp ứng tốt nhu cầu thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2024, Nam Dược có 06 chi nhánh phụ thuộc và 02 công ty thành viên với 100% vốn chủ sở hữu.

Về chính sách quản lý, Nam Dược chú trọng phương pháp quản trị mục tiêu (BSC) trong toàn hệ thống và hệ thống đánh giá nhân sự theo kết quả công việc (KPI); Nam Dược luôn đặt ra những tầm nhìn thách thức và tìm các mô hình tiên tiến của thế giới với sự hỗ trợ của các chuyên gia để định hình rõ hướng đi phù hợp. Nam Dược đầu tư các hệ thống phần mềm trong quản trị đảm bảo quản trị số liệu minh bạch, quản trị công việc Realtime, tương tác trong hệ thống kịp thời, nhanh gọn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiếp tục định hướng chiến lược trở thành đại diện của thương hiệu thuốc Nam của người Việt với những thương hiệu sản phẩm dẫn đầu tại Việt Nam và xuất khẩu ra thế giới.

Nhân sự, công nghệ, nghiên cứu phát triển là những lĩnh vực sẽ được chú trọng đầu tư trong tương lai gần; Đối với một doanh nghiệp Dược thì công nghệ và nghiên cứu phát triển phải là yếu tố có tính then chốt và quyết định tương lai dài hạn của doanh nghiệp; Bên cạnh tích lũy kinh nghiệm bào chế theo tri thức Y học cổ truyền thì Nam Dược sẽ phải ứng dụng những công nghệ bào chế hàng đầu, nhằm nâng cao giá trị của các sản phẩm, phục vụ cộng đồng tốt hơn;

Sau giai đoạn ổn định và phục hồi bước sang giai đoạn mới, Nam Dược sẽ chuẩn hóa lại cơ cấu tổ chức và ưu tiên phát triển nguồn lực nhân sự, phục vụ cho chiến lược dẫn đầu; phấn đấu Nam Dược là đơn vị nơi “ Nhân viên Hạnh phúc – Khách hàng hài lòng”.

Cân bằng hợp lý các nhóm lợi ích (*Cán bộ công nhân viên - Cổ đông - Đối tác bao tiêu*). Lấy mục tiêu ổn định lợi nhuận cho doanh nghiệp và cổ tức cho cổ đông làm mục tiêu ưu tiên trong năm 2024 và những năm tiếp theo nhưng cần ưu tiên đầu tư để tận dụng cơ hội bứt phá và tạo lập vị thế của thương hiệu.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Ban Tổng Giám đốc công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Tổng phát hành khí thải nhà kính trực tiếp và gián tiếp: Không có đánh giá

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Khối lượng sản phẩm của năm báo cáo và năm gần nhất (kèm theo đơn vị đo):

+ Năm 2023: 275,127,199 triệu viên

+ Năm 2024: 297,524,187 triệu viên

- Nhiên liệu, điện, nước tiêu thụ của năm báo cáo và năm gần nhất (kèm theo đơn vị đo):

+ Năm 2023 : * Điện : 1,169,411 kw/h

* Nước: 32,468 m³

+ Năm 2024 : * Điện : 1,405,806 kw/h

* Nước: 36,420 m³

6.3. Kết quả hoạt động các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

6.3.1. Về công trình bảo vệ môi trường (BVMT) đối với nước thải

- *Xử lý nước thải*



Trường hợp chưa có giấy phép môi trường tổng hợp, ghi các giấy phép môi trường thành phần mà cơ sở đã có (Giấy xác nhận hoàn thành công trình BVMT; Giấy phép xử lý chất thải nguy hại; Giấy xác nhận đủ điều kiện BVMT nhập khẩu phế liệu; Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước hoặc công trình thủy lợi; Sổ chủ nguồn thải CTNH)

+ Giấy phép môi trường số **833/GPMT-UBND**, cấp ngày **28/04/2023**

- Liệt kê các công trình xử lý nước thải, bao gồm cả các thay đổi so với kỳ báo cáo trước, nếu có;

+ Công trình xử lý nước thải bằng phương pháp MBR

- Tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trong năm báo cáo và năm gần nhất (m^3); Tổng lưu lượng theo thiết kế được phê duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường;

- Tổng lưu lượng nước thải công nghiệp phát sinh trong năm báo cáo và năm gần nhất (m^3); Tổng lưu lượng theo thiết kế được phê duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường;

+ Lưu lượng nước thải năm 2023: 11856 m^3

+ Lưu lượng nước thải năm 2024: 12905 m^3

+ Tổng lưu lượng theo giấy phép xả thải: 100 m^3 / ngày đêm.

- Tổng lưu lượng nước làm mát trong năm báo cáo và năm gần nhất (m^3) (nếu có); Tổng lưu lượng theo thiết kế được phê duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường;

+ Lưu lượng nước tuần hoàn + làm mát ~2000 m^3 /tháng.

Tình hình đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp (đối với các cơ sở nằm trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp).

+ Đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải của khu công nghiệp, có giấy phép xả thải được phê duyệt

+ Xả thải theo định mức cho phép.

- **Kết quả quan trắc nước thải:** Quan trắc định kỳ nước thải công nghiệp

- Thời gian quan trắc: Tháng 5/2024, 11/2024

- Tần suất quan trắc: 2 lần / năm.

- Vị trí các điểm quan trắc: Sau hệ thống xử lý nước thải

- Tổng số lượng mẫu thực hiện quan trắc: 2

- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng QCVN: 40:2011/BTNMT

- Đơn vị thực hiện quan trắc : Công ty TNHH môi trường xây dựng ACE Số Vimecerts: 228

- Vị trí quan trắc, số lượng mẫu quan trắc vượt quy chuẩn (nếu có): **không có**

6.3.2. Về công trình bảo vệ môi trường đối với khí thải

- Công trình xử lý khí thải: Hệ thống xử lý khí thải lò hơi.

* **Kết quả quan trắc khí thải định kỳ**

- Thời gian quan trắc: Tháng 05/2024, 11/2024

- Tần suất quan trắc: 2 lần/ năm.

- Vị trí các điểm quan trắc: Mẫu khí thải ống khói, Mẫu không khí khu vực xử lý khí thải

- Tổng số lượng mẫu thực hiện quan trắc: 2

- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng QCVN: 03:2019/BYT, 19:2009/BTNMT

- Đơn vị thực hiện quan trắc: Công ty TNHH môi trường xây dựng ACE Số Vimecerts: 228

- Vị trí quan trắc, số lượng mẫu quan trắc vượt quy chuẩn (nếu có): **không có**

6.3.3. Về quản lý chất thải rắn thông thường

Thống kê chất thải phát sinh (Trường hợp có nhiều hơn một cơ sở phát sinh chất thải rắn thông thường thì phân biệt rõ đối với từng cơ sở)

Thông kê CTRSH:

TT	CTRSH	Khối lượng (tấn)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTRSH	Khối lượng năm gần nhất (tấn)
1	Rác thải sinh hoạt	Thuê trọn gói công ty MT xanh Nam Trực	Công ty Môi trường xanh Nam Trực	76(quy đổi 1m3 = 1 tấn)
	Tổng cộng	2 triệu/tháng		76

Thông kê CTCNTT (bao gồm cả phát sinh thường xuyên và đột xuất):

TT	Nhóm CTCNTT	Khối lượng (kg)	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTCNTT	Khối lượng năm gần nhất (kg)
1	Sử dụng trực tiếp làm nguyên liệu, nhiên liệu cho quá trình sản xuất (tại cơ sở) (tính đến T11/2024)	716,930	Công ty môi trường xanh Nam Trực	495,700

Đối với cơ sở sản xuất có sử dụng CTCNTT để tái sử dụng, tái chế, làm nguyên liệu sản xuất (không có)

6.3.4. Về quản lý chất thải nguy hại:

Tên chất thải	Mã CTNH	Số lượng (kg)	Phương pháp xử lý ⁽¹⁾	Tổ chức, cá nhân tiếp nhận CTNH	Khối lượng năm gần nhất (kg)
Bùn thải	12 06 05	200		Công ty TNHH ETC	1415
Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác (chai lọ thủy tinh chứa TPNH)	18 01 04	100		Công ty TNHH ETC	
Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	30		Công ty TNHH ETC	45
Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm có TPNH	19 05 02	70		Công ty TNHH ETC	483
Dầu thải	17 02 04	45		Công ty TNHH ETC	97
Giẻ lau bị nhiễm các TPNH	18 02 01	5		Công ty TNHH ETC	20
Tổng số lượng		450		Công ty TNHH ETC	2060

3. Hệ thống xử lý chất thải nguy hại:
Nguồn phát sinh chất thải nguy hại:

- + Khu vực kiểm nghiệm : hóa chất và hỗn hợp hóa chất có chứa các thành phần nguy hại,..
- + Phòng cơ điện : bóng đèn huỳnh quang thải, dầu mỡ thải,..
- + Khối văn phòng : mực in và hộp mực in thải,..

Biện pháp xử lý chất thải nguy hại:

Thu gom, theo dõi và phân loại từ nguồn phát sinh → lưu trữ tạm thời tại kho chất thải nguy hại → chuyển giao đơn vị chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

6.4. Sử dụng điện, nước
- Số lượng điện sử dụng hàng tháng:

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Số điện (Kwh)	117920	53680	100320	125.840,	123200	131120	134640	152240	100566	75689	146111	125400

Sử dụng nước
- Số lượng nước sử dụng hàng tháng:

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Khối lượng (m ³)	2940	3688	1867	3079	2750	2732	3025	2636	3151	3010	3563	3979

Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa và nước thải trong khuôn viên của nhà máy riêng biệt. Xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình công nghệ đã được mô tả trong bản cam kết. Xây dựng kho lưu trữ chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại theo đúng cam kết. Quản lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn nguy hại theo các quy định hiện hành. Lắp đặt và vận hành hệ thống xử lý khí thải theo đúng quy trình công nghệ đã cam kết. Trồng cây xanh trong khuôn viên công ty theo tiêu chuẩn

Thực hiện việc quan trắc giám sát môi trường định kỳ 6 tháng/ lần với các thông số cam kết

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có
b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/

Số lượng lao động tính đến hết 31/12/2024 là 735 CBNV, mức lương trung bình đạt thông lệ tốt của ngành 18 triệu đồng/ người/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/

Các chế độ phúc lợi đối với người lao động luôn được đảm bảo: Bồi dưỡng độc hại tại chỗ; Chế độ xăng xe, điện thoại; Chế độ chống nóng bằng sữa; Chế độ chăm sóc đặc biệt cho cán bộ nữ; Chế độ nghỉ mát; Chi thưởng ngày Lễ, Tết cho CBNV; tặng quà cho thân nhân CBNV là thương binh, bệnh binh, CBNV là con thương binh liệt sĩ; tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân dịp Quốc tế thiếu nhi /01/6) và tặng quà tri ân gia đình CBNV nhân dịp Tết trung thu; tặng sản phẩm cho CBNV để tăng cường sức khỏe mùa dịch, gói sản phẩm quà tặng cho CBNV chống nóng mùa hè, chống lạnh mùa đông, Tặng quà tết, lịch tết cho CBNV công ty. Bảo hiểm 24/7 đối với nhân sự khối thị trường. Thực hiện các quy định của pháp luật lao động hiện hành, các hoạt động đối thoại thông qua chương trình Hội nghị người lao động hàng năm, tổ chức công đoàn, các khảo sát nội bộ nhằm tìm hiểu tâm - tư nguyện vọng, cũng như chia sẻ định hướng kinh doanh, kết quả hoạt động của Nam Dược, gắn kết và hài hòa mục tiêu và động cơ cá nhân với mục tiêu chung của tổ chức. Hướng tới xây dựng môi trường làm việc “ Nhân viên Hạnh phúc- Khách hàng hài lòng”.

Tăng cường các kiến thức bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là đối với lao động nữ và tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, các gói sản phẩm chăm sóc sức khỏe sau khám sức khỏe. Hệ thống quản trị hiệu suất làm việc theo kết quả làm việc vẫn tiếp tục được áp dụng và ngày càng hoàn thiện để nâng cao hiệu quả trong thực tiễn. Kể từ khi triển khai, hệ thống này giúp cho việc gắn kết giữa mục tiêu của công ty đến từng Phòng/Ban và cấp nhân viên, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, bằng cách trang bị cho cá nhân trong tổ chức năng lực và các công cụ giúp nhận biết rõ ràng về các mong đợi của Công ty, tạo điều kiện để các cá nhân có thể hoạt động hiệu quả, phát huy được mọi khả năng, tiềm năng của họ và đóng góp vào thành công của Nam Dược. Duy trì thực hiện tốt Quy chế đánh giá hiệu quả công việc theo KPI. Hàng tháng, hàng quý giao và đánh giá hiệu quả công việc của bộ phận và cá nhân làm cơ sở trả lương, thưởng. Chính sách này đảm bảo người lao động được trả lương nhất quán, minh bạch rõ ràng, đúng với tính chất công việc, hiệu quả làm việc và nỗ lực của bản thân, tạo động lực làm việc cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Nam Dược tổ chức các chương trình đào tạo cho người lao động trong Công ty theo từng chức danh công việc. Đối với nhân



viên bán hàng trực tiếp, đào tạo về kiến thức sản phẩm, kiến thức bán hàng, chăm sóc khách hàng... Đối với công nhân trực tiếp sản xuất, đào tạo kỹ năng đứng máy, các quy trình thao tác chuẩn (SOP) trong sản xuất GMP- WHO.. Đối với CBQL đào tạo kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý và giám sát thực hiện công việc, Kỹ năng lập kế hoạch công việc... Ngân sách chi cho hoạt động đào tạo của công ty năm 2024 lên tới hàng tỷ đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Năm 2024, Nam Dược tổ chức nhiều hoạt động thiện nguyện thiết thực với cộng đồng như:

1. Xây dựng điểm trường Huổi Bắc (Lạng Sơn), Háng Sùa (Điện Biên), Ngọc Linh (Kon Tum)
2. Xây dựng cầu bê tông - đường dân sinh tại Bắc Quỳnh (Lạng Sơn), Mỹ Xuyên (Sóc Trăng), Đàm Dơi (Cà Mau)
3. Tiếp nước ngọt cho bà con hạn hán tại 4 xã tỉnh Tiền Giang
4. Tặng quà cho đối tượng chính sách ngày 27.7 (Hà Nội), quà cho các bé dịp Trung thu (Cần Thơ)
5. Hỗ trợ ủng hộ trong cơn bão Yagi: 271 triệu đồng tiền mặt, bộ sản phẩm sức khỏe trị giá 515 triệu đồng, gạo và balo, bút, vở học sinh trị giá 130 triệu đồng. Tổng số tiền 916 triệu đồng.
6. Tặng học bổng cho 12 trường Đại học Y-Dược trên toàn quốc
7. Các hoạt động thiện nguyện: Tặng quà tại bệnh viện K (nhân hàng Yên sào Nam Dược), Chương trình nấu ăn cho em (nhân hàng Ích Nhi),...

7. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty (Theo BSC công ty)

Chỉ đạo Ban điều hành tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 (Xem xét và phê duyệt nội dung các văn kiện trình Đại Hội cổ đông)

Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ (trả cổ tức, phân bổ lợi nhuận, triển khai kế hoạch 2024...; các nghị quyết của HĐQT.

Công bố thông tin và nộp báo cáo theo quy định hiện hành đối với cơ quan nhà nước

Thống nhất với ý kiến của Ban Tổng giám đốc về các mặt hoạt động của công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty:

Ban Tổng giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện nhiệm vụ theo đúng tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết chỉ đạo của Hội đồng quản trị;

Tổ chức Kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty (2004-2024) nhằm tri ân tới các khách mời là những đại diện nhà quản lý, đối tác hợp tác, khách hàng và CBNV trên toàn hệ thống.

Tổ chức các Hội nghị khách hàng trên toàn quốc để tạo mối quan hệ sâu rộng hơn với nhà thuốc tại địa bàn.

Khánh thành trụ sở văn phòng Chi nhánh Tây Bắc và Chi nhánh Tây Nguyên nhằm tăng cường công tác bán hàng và chăm sóc khách hàng tại các địa bàn này.

Kết quả kinh doanh năm 2024 hệ thống vượt kế hoạch kinh doanh năm 2024 đề ra, cụ thể: doanh thu thuần đạt 949,702 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 98,72 tỷ đồng, lần lượt đạt tăng 14,4% và 2,3% so với năm 2023.

Tổ chức các hoạt động thiện nguyện thể hiện trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng như: Tổ chức trao học bổng cho sinh viên các trường Y dược trên toàn quốc, tổ chức các hoạt động xây dựng điểm trường, xây dựng cầu đường từ quỹ thiện nguyện “ Ích Nhi- Nâng ước mơ xanh” cho trẻ em khó khăn ở vùng sâu, vùng xa,

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2024-2029 đảm bảo có nhân tố trẻ mang tính kế thừa và phát triển.
- Tập trung hoạch định chiến lược dài hạn, tìm hướng tăng trưởng bền vững cho Nam Dược trước các thách thức cạnh tranh trong giai đoạn mới: nghiên cứu đầu tư vào các lĩnh vực mới, mở rộng đa kênh phân phối, tìm cách mở rộng thị trường xuất khẩu...
- Hỗ trợ công tác đầu tư công nghệ sản xuất mới hiện đại cho nhà máy Nam Dược Hà Nam.
- Thúc đẩy tìm hiểu và đầu tư cho chuyển đổi số để thực hiện quản trị tốt hơn trong chuỗi hoạt động của Công ty.
- Hỗ trợ định hướng tổ chức các hoạt động tri ân CBNV, Khách hàng, Đối tác, Nhà quản lý... nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập, cũng là dịp xây dựng thương hiệu công ty Nam Dược.

IV. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Số CPH	Nhiệm vụ
1	Ông Lã Xuân Hạnh	Chủ tịch	139.200	Thành viên không điều hành; Thường trực HĐQT, giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động Nghiên cứu, Sản xuất
2	Ông Nguyễn Văn Giang	Phó chủ tịch	359.200	Thành viên không điều hành ; Giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động tài chính và dự án
3	Ông Hoàng Minh Châu	Thành viên	189.500	Tổng giám đốc công ty Cổ Phần Nam Dược – Điều hành các hoạt động toàn hệ thống
4	Bà Dương Thị Lan	Thành viên	105.000	Thành viên không điều hành: Giám sát và hỗ trợ hoạt động Bán hàng, Marketing
5	Ông Lê Văn Sản	Thành viên	50.900	Phó Tổng Giám đốc công ty CP Nam Dược- Phụ trách hoạt động Bán hàng.
6	Ông Khuất Văn Mạnh	Thành viên	24.825	Phó Tổng Giám đốc công ty CP Nam Dược- Phụ trách hoạt động Nghiên cứu, sản xuất, cung ứng

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

c) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Lã Xuân Hạnh	Chủ tịch HĐQT	08	100%	
2	Nguyễn Văn Giang	Phó CT HĐQT	08	100%	
3	Dương Thị Lan	Ủy viên HĐQT	08	100%	
4	Hoàng Minh Châu	Ủy viên HĐQT	08	100%	
5	Lê Văn Sản	Ủy viên HĐQT	08	100%	
6	Khuất Văn Mạnh	Ủy viên HĐQT	08	100%	

Kết quả các buổi họp:



Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01A/2024/NQ-HĐQT	06/01/2024	Thông qua kế hoạch kinh doanh 2024	100%
2	02A/2024/NQ-HĐQT	08/03/2024	Thành lập chi nhánh Tây Bắc	100%
3	02B/2024/NQ-HĐQT	08/03/2024	Bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh Tây Bắc	100%
4	03A/2024/NQ-HĐQT	28/03/2024	Thông qua báo cáo tài chính năm 2023	100%
5	03B/2024/NQ-HĐQT	28/03/2024	Thông qua các nội dung trình ĐHCĐ thường niên 2024	100%
6	03C/2024/NQ-HĐQT	28/03/2024	Thành lập BTC Đại hội cổ đông thường niên 2024	100%
7	04A/2024/NQ-HĐQT	07/05/2024	Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT nhiệm kỳ VII (2024-2029)	100%
8	04B/2024/NQ-HĐQT	07/05/2024	Triển khai phương án chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2023	100%
9	04C/2024/NQ-HĐQT	07/05/2024	Triển khai phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS từ lợi nhuận 2023	100%
10	04D/2024/NQ-HĐQT	07/05/2024	Triển khai phương án trích lập quỹ phúc lợi 2024 từ lợi nhuận 2023	100%
11	04E/2024/NQ-HĐQT	07/05/2024	Phê duyệt dự toán và triển khai đấu thầu gói thầu “Mua sắm nguyên liệu đường trắng dùng sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng”	100%
12	04F/2024/NQ-HĐQT	07/05/2024	Phê duyệt dự toán và triển khai đấu thầu gói thầu “Mua sắm nguyên liệu đường phèn dùng sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng”	100%
13	04G/2024/NQ-HĐQT	07/05/2024	Phê duyệt dự toán và triển khai đấu thầu gói thầu “Mua sắm nguyên liệu cón 960 dùng sản xuất thuốc, thực phẩm chức năng”	100%
14	05A/2024/NQ-HĐQT	17/05/2024	Thành lập chi nhánh Tây Nguyên	100%
15	05B/2024/NQ-HĐQT	17/05/2024	Bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh Tây Nguyên	100%
16	06A/2024/NQ-HĐQT	20/06/2024	Về việc phê duyệt ngân sách hỗ trợ vùng trồng dược liệu	100%
17	07A/2024/NQ-HĐQT	20/09/2024	Phê duyệt đề xuất sửa chữa văn phòng trụ sở công ty để phù hợp với yêu cầu về PCCC	100%
18	07B/2024/NQ-HĐQT	10/12/2024	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư “Nhà máy sản xuất thực phẩm Nam Dược Hà Nam”	100%
19	07C/2024/NQ-HĐQT	12/12/2024	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024	100%
20	08A/2024/NQ-HĐQT	25/12/2024	Thông qua việc chấm dứt Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Tp.Cần Thơ	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:



STT	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Số cổ phần sở hữu	Hoạt động
1	Lã Xuân Hạnh	Chủ tịch	139.200	Hỗ trợ cho công tác nghiên cứu phát triển, Sản xuất
2	Nguyễn Văn Giang	Phó chủ tịch	359.200	Hỗ trợ công tác Tài chính;
3	Dương Thị Lan	Thành viên	105.000	Hỗ trợ công tác kinh doanh

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh BKS	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	Vũ Thị Nga	Trưởng ban	7.500	
2	Phạm Thành Đạt	Thành viên	690	
3	Đoàn Minh Luân	Thành viên	3.000	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình quản trị, đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc (BTGD) Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình.
- Trong nhiệm kỳ, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý với đầy đủ các thành viên tham gia để tổng kết kết quả các công việc đã thực hiện trong kỳ, lập kế hoạch cho kỳ kế tiếp và viết báo cáo kiến nghị (nếu có) gửi Hội đồng quản trị (HĐQT).
- Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Nam Dược và các quy định nội bộ trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty.
- Các thành viên Ban Kiểm soát luôn thể hiện tinh thần độc lập, khách quan và tôn trọng pháp luật trong công tác giám sát mọi hoạt động của Công ty.
- Các thành viên Ban Kiểm soát luôn nỗ lực bám sát chức năng, nhiệm vụ của Ban, theo sát tình hình hoạt động của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đề xuất các giải pháp khắc phục, góp phần đảm bảo cho hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ pháp luật.
- Các thành viên Ban Kiểm soát phối hợp với HĐQT, Ban Điều hành, các phòng ban chức năng và các cá nhân liên quan trong quá trình thực hiện công việc, tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ (quý, năm) để thực hiện công việc giám sát của Ban kiểm soát với các hoạt động của Công ty.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Năm 2024 toàn bộ thành viên hội đồng quản trị và ban kiểm soát nhận thù lao theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2024= 5% lợi nhuận sau thuế của năm 2023.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Giao dịch phát sinh của Công ty TNHH Ích Nhân do bà Dương Thị Sáu, người có liên quan đến Tổng Giám đốc Hoàng Minh Châu,

Giao dịch của Ông Vũ Anh Tuấn – Cổ đông lớn của Công ty .

Giao dịch của Công ty CP đầu tư thương mại và dịch vụ quảng cáo Promid – cổ đông lớn của Công ty.

Giao dịch của người có liên quan đến cổ đông Phùng Thị Thu Hà, Phạm Thị Hân – Người có liên quan của Ông Lê Văn Sơn – Thành viên HĐQT

Tất cả những giao dịch trên đều tuân thủ quy định về công bố thông tin.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản trị công ty.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nam Dược (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nam Dược là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003831 đăng ký lần đầu ngày 04/03/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 12 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101452595 ngày 30/03/2023.

Trụ sở chính của Công ty tại số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Xuân Hạnh	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Văn Giang	Phó Chủ tịch	(Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2024)
Ông Hoàng Minh Châu	Thành viên	(Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2024)
Ông Lê Văn Sơn	Thành viên	(Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2024)
Bà Dương Thị Lan	Thành viên	(Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2024)
Ông Khuất Văn Mạnh	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2024)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hoàng Minh Châu	Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Khuất Văn Mạnh	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Vũ Thị Nga	Trưởng Ban kiểm soát	(Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2024)
Ông Phạm Thành Đạt	Thành viên	(Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2024)
Ông Đoàn Minh Luân	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2024)
Ông Hoàng Minh Cường	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 21 tháng 04 năm 2024)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất này là Ông Hoàng Minh Châu - Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/202401/01/2024	
		VND	VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		372.199.825.833	299.365.077.310
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	122.214.981.353	95.648.561.841
111 1. Tiền		22.214.981.353	24.536.438.550
112 2. Các khoản tương đương tiền		100.000.000.000	71.112.123.291
120 II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	85.158.000.000	45.000.000.000
123 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		85.158.000.000	45.000.000.000
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		54.149.602.478	51.576.415.096
131 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	41.077.500.328	35.551.553.202
132 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	2.635.517.113	12.223.825.663
136 3. Phải thu ngắn hạn khác	7	10.436.585.037	3.801.036.231
140 IV. Hàng tồn kho	8	103.878.303.260	101.583.328.395
141 1. Hàng tồn kho		103.878.303.260	101.583.328.395
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		6.798.938.742	5.556.771.978
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	2.223.093.992	997.732.436
152 2. Thuế GTGT được khấu trừ		4.575.838.742	4.559.039.542
153 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	6.008	-
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		376.750.915.005	350.385.335.655
210 I. Các khoản phải thu dài hạn		760.000.000	510.000.000
212 1. Trả trước cho người bán dài hạn	6	760.000.000	510.000.000
220 II. Tài sản cố định		317.393.514.867	282.341.029.654
221 1. Tài sản cố định hữu hình	9	91.563.028.580	56.580.876.199
222 - Nguyên giá		232.632.201.155	187.932.527.523
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(141.069.172.575)	(131.351.651.324)
227 2. Tài sản cố định vô hình	10	225.830.486.287	225.760.153.455
228 - Nguyên giá		229.306.782.116	228.525.357.666
229 - Giá trị hao mòn lũy kế		(3.476.295.829)	(2.765.204.211)
240 IV. Tài sản dở dang dài hạn		8.827.367.896	18.538.768.326
242 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	8.827.367.896	18.538.768.326
250 V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	255.000.000	255.000.000
253 1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		255.000.000	255.000.000
260 VI. Tài sản dài hạn khác		49.515.032.242	48.740.537.675
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	12	49.002.722.444	48.325.370.269
262 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	28	512.309.798	415.167.406
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		748.950.740.838	649.750.412.965



Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/202401/01/2024	
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		161.594.790.423	135.724.613.299
310	I. Nợ ngắn hạn		161.594.790.423	135.724.613.299
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	25.721.686.469	26.605.297.112
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	1.267.871.996	1.015.172.304
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	26.285.886.764	21.932.165.368
314	4. Phải trả người lao động		73.850.110.855	59.601.368.782
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	32.100.511.699	20.070.100.168
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	1.262.074.204	5.393.861.129
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.106.648.436	1.106.648.436
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		587.355.950.415	514.025.799.666
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	587.355.950.415	514.025.799.666
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		59.640.000.000	59.640.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		59.640.000.000	59.640.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		527.715.950.415	454.385.799.666
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		428.993.175.896	357.895.515.459
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		98.722.774.519	96.490.284.207
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		748.950.740.838	649.750.412.965



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2024

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
		VND	VND
01 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	1.023.820.276.286	890.838.184.823
02 2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21	74.117.950.674	60.529.656.272
10 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		949.702.325.612	830.308.528.551
11 4. Giá vốn hàng bán	22	469.084.275.168	406.635.009.489
20 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		480.618.050.444	423.673.519.062
21 6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	4.545.676.495	3.130.380.377
227. Chi phí tài chính		99.494.148	41.160.715
258. Chi phí bán hàng	24	275.850.301.741	232.889.818.605
269. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	81.688.588.042	72.899.083.043
30 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		127.525.343.008	120.973.837.076
31 11. Thu nhập khác		137.114.504	3.814.541
3212. Chi phí khác	26	2.214.325.065	69.855.067
40 13. Lợi nhuận khác		(2.077.210.561)	(66.040.526)
50 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		125.448.132.447	120.907.796.550
51 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27	26.822.500.320	24.361.966.063
5216. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	28	(97.142.392)	55.546.280
6017. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>98.722.774.519</u>	<u>96.490.284.207</u>
6118. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		98.722.774.519	96.490.284.207
70 19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	16.553	14.561

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

*Năm 2024
(Theo phương pháp gián tiếp)*

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01 1. Lợi nhuận trước thuế		125.448.132.447	120.907.796.550
2. Điều chỉnh cho các khoản			
02 - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		10.428.612.869	10.263.107.635
05 - Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư		(4.545.676.495)	(3.130.380.377)
08 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		131.331.068.821	128.040.523.808
09 - Tăng/giảm các khoản phải thu		(975.137.995)	(16.974.229.055)
10 - Tăng/giảm hàng tồn kho		(2.294.974.865)	6.801.973.595
11 - Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		23.064.289.822	(13.643.333.699)
12 - Tăng/giảm chi phí trả trước		(1.902.713.731)	2.630.091.034
15 - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(24.260.458.348)	(29.745.772.536)
17 - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(9.649.028.440)	(4.644.931.443)
20 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		115.313.045.264	72.464.321.704
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(35.769.697.652)	(65.841.140.227)
23 2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(84.973.000.000)	(45.000.000.000)
24 3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		44.815.000.000	-
27 4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.680.821.900	3.149.167.288
30 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(73.246.875.752)	(107.691.972.939)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36 1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(15.499.750.000)	(14.805.400.000)
40 Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(15.499.750.000)	(14.805.400.000)
50 Lưu chuyển tiền thuần trong năm		26.566.419.512	(50.033.051.235)
60 Tiền và tương đương tiền đầu năm		95.648.561.841	145.681.613.076
70 Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>122.214.981.353</u>	<u>95.648.561.841</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Năm 2024****1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Nam Dược là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003831 đăng ký lần đầu ngày 04/03/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 12 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101452595 ngày 30/03/2023.

Trụ sở chính của Công ty tại số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 59.640.000.000 VND (Năm mươi chín tỷ, sáu trăm bốn mươi triệu VND), tương đương 5.964.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tổng số cán bộ nhân viên của Công ty là 730 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 668 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực: kinh doanh thương mại; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh thuốc tân dược, đông dược và thực phẩm chức năng;
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu;
- Sản xuất mỹ phẩm;
- Mua bán dược phẩm, dược liệu và các nguyên liệu làm thuốc;
- Sản xuất trang thiết bị y tế.

Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục duy trì chính sách bán hàng có chiết khấu, đồng thời mở rộng thêm chi nhánh Tây Bắc và Tây Nguyên, góp phần làm tăng sản lượng bán hàng của Công ty. Điều này dẫn đến Doanh thu bán hàng năm nay tăng 132,98 tỷ VND so với năm trước, chi phí bán hàng cũng tăng lên đáng kể so với năm trước.

Cấu trúc tập đoàn

Công ty có hai (02) công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2024 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ lý lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty TNHH Nam Dược	Nam Định	100%	Sản xuất, kinh doanh dược phẩm
- Công ty TNHH Nam Dược Hà Nam (i)	Nam Định	100%	Sản xuất, kinh doanh dược phẩm

(i) Công ty con đang trong giai đoạn đầu tư, chưa hoàn thành xây dựng và chưa đi vào sản xuất.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Tập đoàn kiểm soát (các công ty con) được lập đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

2.4 . Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính;
- Ước tính phân bổ chi phí trả trước;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.5 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.



Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.6 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.7 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.8 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- *Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư*: căn cứ vào báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- *Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.9 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế

ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang lâm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.10 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.11 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	03 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
- Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	03 năm
- Tài sản cố định hữu hình khác	06 năm
- Phần mềm quản lý	03 - 05 năm
- Quyền sử dụng đất lâu dài được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và không trích khấu hao.	

2.12 . Chi phí xây dựng cơ bản

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.13 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.14 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định

theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tối đa không quá 36 tháng;

- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng.

2.15 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.16 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.17 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán hợp nhất của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.18 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.19 . Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm lập báo cáo, và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất thì ghi giảm doanh thu của năm phát sinh.

2.20 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ và kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

2.21 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.22 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định dựa trên tổng chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

c) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.23 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.24 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.25 . Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất, mua bán thuốc, dược phẩm và chi phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt	214.336.117	191.121.332
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	22.000.645.236	24.345.317.218
Các khoản tương đương tiền	100.000.000.000	71.112.123.291
	122.214.981.353	95.648.561.841

Tại ngày 31/12/2024, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng có giá trị 100.000.000.000 VND được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,40%/năm đến 4,75%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư ngắn hạn	85.158.000.000	-	45.000.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	85.158.000.000	-	45.000.000.000	-
	85.158.000.000	-	45.000.000.000	-

(i): Tại ngày 31/12/2024, các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 tháng đến 12 tháng có giá trị 85.158.000.000 VND được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 5,0%/năm đến 5,7%/năm.

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là khoản đầu tư vào Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Dược với giá gốc của khoản đầu tư tại ngày 01/01/2024 và 31/12/2024 là 255.000.000 VND. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Nam Dược đã tạm ngừng hoạt động và đóng mã số thuế từ ngày 21/09/2006 nhưng chưa hoàn tất các thủ tục giải thể.

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2024		01/01/2024	
	giá trị VND	Dự phòng VND	giá trị VND	Dự phòng VND
a) Bên liên quan	9.500.000.000	-	7.610.421.710	-
Công ty TNHH Dược phẩm Ích Nhân	9.500.000.000	-	7.610.421.710	-
b) Bên khác	31.577.500.328	-	27.941.131.492	-
- Công ty Cổ phần DT Food	892.327.233	-	1.319.235.233	-
Công ty TNHH Thiên Y Pharma	3.298.448.471	-	1.481.293.170	-
- Công Ty TNHH Vật tư Y tế TA	1.365.185.588	-	889.335.720	-
- Các đối tượng khác	26.021.539.036	-	24.251.267.369	-
	41.077.500.328	-	35.551.553.202	-

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN
6.1 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Bên liên quan	-	-	-	-
b) Bên khác	-	-	-	-
-	2.635.517.113	-	12.223.825.663	-
-	-	-	4.704.323.400	-
- Công ty TNHH Sản xuất Xuất nhập khẩu Đức Huy	-	-	-	-
- Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	-	-	3.662.860.759	-
- Công ty TNHH Dược Mỹ phẩm Quang Xanh	571.147.342	-	146.292.608	-
- Công ty TNHH sản xuất thương mại Xuất nhập khẩu Hà Dương	364.705.200	-	324.625.000	-
- Công ty Cổ phần lắp đặt công nghệ 139	432.533.326	-	-	-
- Công ty TNHH Tổ chức Sự kiện Việt	383.383.800	-	-	-
- Các đối tượng khác	883.747.445	-	3.385.723.896	-

6.2 Trả trước cho người bán dài hạn

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Bên liên quan	-	-	-	-
b) Bên khác	760.000.000	-	510.000.000	-
Công ty TNHH Sơn Trung Du	250.000.000	-	-	-
Công ty cổ phần Đông Nam Dược Miền Trung	510.000.000	-	510.000.000	-
	760.000.000	-	510.000.000	-

7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Chi tiết theo nội dung				
- Dự thu lãi tiền gửi	2.332.418.369	-	467.563.774	-
- Ký cược, ký quỹ	620.250.000	-	475.250.000	-
- Tạm ứng	6.058.058.038	-	2.074.012.834	-
- Phải thu khác	1.425.858.630	-	784.209.623	-
	10.436.585.037	-	3.801.036.231	-
b) Chi tiết theo đối tượng				
Bên khác	10.436.585.037	-	3.801.036.231	-
- Nguyễn Văn Thành	1.324.187.240	-	-	-
- Nguyễn Tiến Thành	-	-	351.000.000	-
- Đối tượng khác	9.112.397.797	-	3.450.036.231	-
	10.436.585.037	-	3.801.036.231	-

. HÀNG TỒN KHO
8

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	33.009.633.440	-	29.522.135.933	-
Công cụ, dụng cụ	595.625.509	-	520.713.297	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.925.378.106	-	5.238.339.882	-
Thành phẩm	34.411.245.264	-	39.887.389.052	-
Hàng hóa	29.936.420.941	-	26.414.750.231	-
	103.878.303.260	-	101.583.328.395	-

Công ty Cổ phần Nam Dược

Số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, Máy móc, vật kiến trúc thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn quản lý		ây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá							
Số dư đầu năm	77.512.166.432	85.045.741.486	16.520.372.390	3.568.207.044	500.000.000	4.786.040.171	187.932.527.523
- Mua trong năm	-6.441.009.031		4.028.087.623	177.000.000	-		-10.646.096.654
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	31.133.162.104	2.920.414.874	-	-	-		-34.053.576.978
- Phân loại lại	4.786.040.171	-	-	-		-(4.786.040.171)	-
Số dư cuối năm	113.431.368.707	94.407.165.391	20.548.460.013	3.745.207.044	500.000.000	-	232.632.201.155
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư đầu năm	38.112.418.892	73.669.030.545	12.565.873.972	2.438.554.573	402.777.779	4.162.995.563	131.351.651.324
- Khấu hao trong năm	4.068.976.203	3.658.484.970	1.682.868.268	223.858.481	83.333.329		-9.717.521.251
- Phân loại lại	-4.206.694.895			-(43.699.332)		-(4.162.995.563)	-
Số dư cuối năm	42.181.395.095	81.534.210.410	14.248.742.240	2.618.713.722	486.111.108	-	141.069.172.575
Giá trị còn lại							
Tại ngày đầu năm	39.399.747.540	11.376.710.941	3.954.498.418	1.129.652.471	97.222.221	623.044.608	56.580.876.199
Tại ngày cuối năm	71.249.973.612	12.872.954.981	6.299.717.773	1.126.493.322	13.888.892	-	91.563.028.580

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết còn sử dụng: 99.439.625.227 VND



10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất (i)	Phần mềm máy vi tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá TSCĐ				
Số dư đầu năm	223.686.532.716	4.488.824.950	350.000.000	228.525.357.666
- Mua trong năm	-	75.930.900	-	75.930.900
- Tăng khác	705.493.550	-	-	705.493.550
Số dư cuối năm	224.392.026.266	4.564.755.850	350.000.000	229.306.782.116
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	801.428.129	1.742.692.723	221.083.359	2.765.204.211
- Khấu hao trong năm	-	676.091.614	35.000.004	711.091.618
Số dư cuối năm	801.428.129	2.418.784.337	256.083.363	3.476.295.829
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	222.885.104.587	2.746.132.227	128.916.641	225.760.153.455
Tại ngày cuối năm	223.590.598.137	2.145.971.513	93.916.637	225.830.486.287

(i) Quyền sử dụng đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất lâu dài tại Lô A2+A4, ô D7, khu Đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội với diện tích 314,4 m²;
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại Khu 6A, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ với diện tích 184,6 m²;
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại xóm 20, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An với diện tích 204 m²;
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An với diện tích 252,7 m²;
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại ô 1424 Khu dân cư Tây Nam Hòa Cường, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng với diện tích 151,9 m²;
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với diện tích 300,8 m²;
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với diện tích 216,6 m²;
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại U12 Bạch Mã, phường 15, quận 10, TP. Hồ Chí Minh với diện tích 146,9 m²;
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại 40/200 ấp 5, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh với diện tích 832 m²;
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại đường Phan Đăng Lưu, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ với diện tích 145,3 m².
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại Khu công nghiệp Hòa Xá, xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định với diện tích 10.379,0 m².
- Quyền sử dụng đất lâu dài tại Khu công nghiệp Hòa Xá, tỉnh Nam Định với diện tích 10.000,0 m².

Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 1.276.974.899 VND.

11 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Mua sắm	6.000.000.000	6.000.000.000
Giá trị quyền sử dụng đất tại Khu tái định cư Phú An, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ (i)	6.000.000.000	6.000.000.000
Xây dựng cơ bản	2.827.367.896	12.538.768.326
Nhà máy Công ty TNHH Nam Dược Hà Nam (ii)	2.827.367.896	1.693.602.054
Đầu tư, nâng cấp, mở rộng nhà máy Công ty TNHH Nam Dược tại Nam Định	-	8.357.927.563
Chi phí xây dựng văn phòng, kho tại các nhà máy	-	2.487.238.709
	8.827.367.896	18.538.768.326

- (i) Ngày 06/01/2025, Công ty đã ký kết thỏa thuận chấm dứt các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bên chuyển nhượng, đồng thời, đã thu lại số tiền 6.000.000.000 VND vào ngày 06/01/2025.
- (ii) Thông tin về Dự án xây dựng Công trình Nhà máy Công ty TNHH Nam Dược Hà Nam:
- Tên Dự án: Nhà máy sản xuất thực phẩm và mỹ phẩm Nam Dược Hà Nam.
 - Địa điểm xây dựng: Lô CN12, Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn II, phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
 - Mục đích xây dựng: sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung; sản xuất mỹ phẩm.
 - Chủ đầu tư: Công ty TNHH Nam Dược Hà Nam.
 - Tổng vốn đầu tư của dự án: 250 tỷ VND, trong đó: vốn góp để thực hiện dự án là 150 tỷ VND.
 - Tình trạng của dự án tại thời điểm 31/12/2024: Công trình đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục hành chính liên quan đến việc xây dựng nhà máy và dự kiến xây dựng từ tháng 09/2025, dự kiến đi vào hoạt động sản xuất từ tháng 12/2026.

12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí lắp đặt biển quảng cáo	1.657.380.581	-
Chi phí thuê nhà	18.071.534	216.666.668
Chi phí phần mềm và bảo trì phần mềm	148.127.386	192.457.305
Các khoản khác	399.514.491	588.608.463
	2.223.093.992	997.732.436
b) Dài hạn		
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	2.129.143.782	1.314.936.629
Chi phí sửa chữa nhà xưởng, máy móc thiết bị	2.058.212.031	915.556.606
Chi phí sửa chữa showroom	1.156.257.249	1.825.664.497
Tiền thuê đất (i)	42.940.691.696	43.900.260.224
Các khoản khác	718.417.686	368.952.313
	49.002.722.444	48.325.370.269

- (i): Tiền thuê đất theo hợp đồng thuê quyền sử dụng đất số 07/HĐTD/2022 ngày 27/04/2022 ký giữa Công ty con - Công ty TNHH Nam Dược Hà Nam (bên thuê) với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Khu Công nghiệp Đồng Văn III tỉnh Hà Nam (bên cho thuê). Theo đó, tổng tiền thuê cơ sở hạ tầng là 45.419.577.060 VND, thời hạn thuê từ ngày ký biên bản bàn giao đất (01/06/2022) cho đến ngày 20/09/2069. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời gian thuê đất.



13 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Bên liên quan	-	-	-	-
b) Bên khác	25.721.686.469	25.721.686.469	26.605.297.112	26.605.297.112
- Công ty Cổ phần BIBICA	5.232.738.885	5.232.738.885	5.624.142.951	5.624.142.951
- Công ty TNHH ADC	2.783.386.300	2.783.386.300	2.857.521.089	2.857.521.089
Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	2.793.780.859	2.793.780.859	2.043.104.856	2.043.104.856
- Đối tượng khác	14.911.780.425	14.911.780.425	16.080.528.216	16.080.528.216
	25.721.686.469	25.721.686.469	26.605.297.112	26.605.297.112

14 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Bên liên quan	352.713.319	601.112.682
- Công ty TNHH Dược phẩm Ích Nhân	352.713.319	601.112.682
b) Bên khác	915.158.677	414.059.622
- Các khách hàng khác	915.158.677	414.059.622
	1.267.871.996	1.015.172.304

15 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	3.182.363.468	34.240.883.741	33.665.482.520	-	3.757.764.689
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	13.694.500	13.694.500	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	17.864.669.902	27.623.105.365	24.260.458.348	-	21.227.316.919
Thuế thu nhập cá nhân	-	303.143.916	16.910.818.442	16.582.785.712	-	631.176.646
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	353.438.133	352.845.308	-	592.825
Thuế khác	-	580.576.545	3.563.300.640	3.474.841.500	-	669.035.685
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1.411.537	68.643.742	70.061.287	6.008	-
	-	21.932.165.368	82.773.884.563	78.420.169.175	6.008	26.285.886.764

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

16 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Trích trước chi phí chiết khấu thương mại	30.437.436.422	19.380.918.449
Chi phí phải trả khác	1.663.075.277	689.181.719
	32.100.511.699	20.070.100.168

17 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Chi tiết theo nội dung		
Kinh phí công đoàn	83.731.629	75.335.144
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.000.000	1.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.177.342.575	5.317.525.985
- Cổ tức phải trả cho cổ đông	439.510.000	1.029.260.000
- Phúc lợi phải trả công nhân viên	646.291.831	4.258.616.853
- Phải trả khác	91.540.744	29.649.132
	1.262.074.204	5.393.861.129
b) Chi tiết theo đối tượng		
Bên liên quan	439.510.000	1.029.260.000
- Cổ tức phải trả cho cổ đông	439.510.000	1.029.260.000
Bên khác	822.564.204	4.364.601.129
- Các đối tượng khác	822.564.204	4.364.601.129
	1.262.074.204	5.393.861.129

18 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	59.640.000.000	385.880.886.279	445.520.886.279
Lãi trong năm trước	-	96.490.284.207	96.490.284.207
Phân phối lợi nhuận	-	(27.985.370.820)	(27.985.370.820)
Số dư cuối năm trước	59.640.000.000	454.385.799.666	514.025.799.666
Số dư đầu năm nay	59.640.000.000	454.385.799.666	514.025.799.666
Lãi trong năm nay	-	98.722.774.519	98.722.774.519
Phân phối lợi nhuận (i)	-	(24.559.028.440)	(24.559.028.440)
Giảm khác (ii)	-	(833.595.330)	(833.595.330)
Số dư cuối năm nay	59.640.000.000	527.715.950.415	587.355.950.415

(i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/NQ ĐHĐCĐ ngày 21/04/2024, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Kết quả kinh doanh sau thuế hợp nhất		96.490.284.207
Trích quỹ phúc lợi	5,00	4.824.514.220
Trả thù lao Hội đồng quản trị, ban kiểm soát	5,00	4.824.514.220
Chi trả cổ tức (tương ứng mỗi cổ phần nhận 2.500 VND)	15,45	14.910.000.000

(ii) : Điều chỉnh tăng thuế TNDN phải nộp năm 2022 và năm 2023 số tiền 800.605.045 VND và các khoản khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế của Cục thuế thành phố Hà Nội.

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2024 VND	Tỷ lệ %	01/01/2024 VND	Tỷ lệ %
Bà Dương Thị Sáu	14.174.500.000	23,77	14.174.500.000	23,77
Công ty TNHH Dược phẩm Ích Nhân	11.683.200.000	19,59	10.803.200.000	18,11
Ông Nguyễn Văn Giang	3.592.000.000	6,02	3.592.000.000	6,02
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Quảng cáo Promind	12.860.000.000	21,56	-	-
Các cổ đông khác	17.330.300.000	29,06	31.070.300.000	52,10
	59.640.000.000	100,00	59.640.000.000	100,00

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	59.640.000.000	59.640.000.000
- Vốn góp cuối năm	59.640.000.000	59.640.000.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	1.029.260.000	924.660.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	14.910.000.000	14.910.000.000
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	<i>14.910.000.000</i>	<i>14.910.000.000</i>
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	15.499.750.000	14.805.400.000
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	<i>15.499.750.000</i>	<i>14.805.400.000</i>
- Số dư cuối năm	439.510.000	1.029.260.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.964.000	5.964.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	5.964.000	5.964.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>5.964.000</i>	<i>5.964.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.964.000	5.964.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>5.964.000</i>	<i>5.964.000</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu		

19 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG
a) Tài sản thuê ngoài

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại lô đất M13 (C4-9) khu công nghiệp Hoà Xá - Nam Định để sử dụng với mục đích xây dựng Nhà máy sản xuất dược phẩm theo tiêu chuẩn GMP-WHO từ ngày 24/09/2003 đến ngày 25/09/2052, diện tích khu đất thuê là 10.000 m2 (Mười nghìn mét vuông) và hợp đồng thuê đất tại lô đất theo tờ bản đồ trích lục chính lý thửa số 02 tờ bản đồ địa chính số 7 xã Mỹ Xá đường N4 khu công nghiệp Hòa Xá - Nam Định để sử dụng với mục đích xây dựng đầu tư nâng cấp, mở rộng nhà máy sản xuất dược phẩm từ ngày 22/08/2011 đến ngày 22/08/2052, diện tích khu đất thuê là 10.379 m2 (Mười nghìn ba trăm bảy mươi chín mét vuông). Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2024	01/01/2024
USD	401,04	427,44

20 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	647.968.072.087	419.316.606.727
Doanh thu bán thành phẩm	375.852.204.199	471.521.578.096
	1.023.820.276.286	890.838.184.823
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 33)	79.106.315.819	57.265.079.348

21 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chiết khấu thương mại	74.053.936.174	60.473.519.743
Hàng bán bị trả lại	64.014.500	56.136.529
	74.117.950.674	60.529.656.272

22 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	312.897.082.011	207.181.057.388
Giá vốn của thành phẩm đã bán	156.187.193.157	199.453.952.101
	469.084.275.168	406.635.009.489

23 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	4.545.676.495	3.130.380.377
	4.545.676.495	3.130.380.377

24 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.757.784.877	2.611.221.977
Chi phí nhân công	157.768.542.636	124.210.473.535
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.198.106.490	760.462.010
Chi phí dịch vụ mua ngoài	42.914.920.433	36.568.099.609
Chi phí khác bằng tiền	69.210.947.305	68.739.561.474
	275.850.301.741	232.889.818.605

25 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.800.651.354	1.529.002.172
Chi phí nhân công	56.801.222.796	51.637.809.517
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.031.388.031	6.268.494.724
Thuế, phí và lệ phí	590.463.947	546.830.320
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.762.950.637	9.863.965.363
Chi phí khác bằng tiền	8.701.911.277	3.052.980.947
	81.688.588.042	72.899.083.043

26 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Các khoản phạt thuế, vi phạm hành chính	2.039.882.787	-
Chi phí xuất hủy phụ liệu cũ, hết số đăng ký, không sử dụng Các khoản khác	174.442.278	-
	-	69.855.067
	2.214.325.065	69.855.067

27 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty mẹ	17.585.157.539	15.485.729.001
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty con	9.237.342.781	8.876.237.062
- Công ty TNHH Nam Dược	9.237.342.781	8.876.237.062
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	26.822.500.320	24.361.966.063

28 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI
a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	512.309.798	415.167.406
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	512.309.798	415.167.406

b) Chi phí thuế TNDN hoãn lại

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	55.546.280
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(97.142.392)	-
	(97.142.392)	55.546.280

29 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2024	Năm 2023 (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	98.722.774.519	96.490.284.207
Các khoản điều chỉnh:	-	(9.649.028.440)
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(4.824.514.220)
- Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	(4.824.514.220)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	98.722.774.519	86.841.255.767
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.964.000	5.964.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	16.553	14.561

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh hồi tố theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

30 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	124.156.975.351	203.984.283.548
Chi phí nhân công	238.190.021.164	163.935.032.360
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.428.612.869	10.263.107.635
Chi phí dịch vụ mua ngoài	56.397.917.755	50.679.104.953
Chi phí khác bằng tiền	79.764.250.237	73.321.201.505
	508.937.777.376	502.182.730.001

31 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động tỷ giá hối đoái, lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá khi có các giao dịch thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam như: vay, doanh thu, chi phí, nhập khẩu vật tư, hàng hóa, máy móc thiết bị,

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác), cụ thể như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2024				
Tiền và tương đương tiền	122.000.645.236	-	-	122.000.645.236
Phải thu khách hàng, phải thu khác	51.514.085.365	-	-	51.514.085.365
Các khoản cho vay	85.158.000.000	-	-	85.158.000.000
	258.672.730.601	-	-	258.672.730.601
Tại ngày 01/01/2024				
Tiền và tương đương tiền	95.457.440.509	-	-	95.457.440.509
Phải thu khách hàng, phải thu khác	39.352.589.433	-	-	39.352.589.433
Các khoản cho vay	45.000.000.000	-	-	45.000.000.000
	179.810.029.942	-	-	179.810.029.942

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2024				
Phải trả người bán, phải trả khác	26.983.760.673	-	-	26.983.760.673
Chi phí phải trả	32.100.511.699	-	-	32.100.511.699
	59.084.272.372	-	-	59.084.272.372
Tại ngày 01/01/2024				
Phải trả người bán, phải trả khác	31.999.158.241	-	-	31.999.158.241
Chi phí phải trả	20.070.100.168	-	-	20.070.100.168
	52.069.258.409	-	-	52.069.258.409

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

32 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.

33 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
- Bà Dương Thị Sáu	Cổ đông lớn
- Công ty TNHH Dược phẩm Ích Nhân	Cổ đông lớn
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Quảng cáo Promind	Cổ đông lớn
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám Đốc	Thành viên quản lý chủ chốt

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các Thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm và số dư với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	79.106.315.819	57.265.079.348
- Công ty TNHH Dược phẩm Ích Nhân	79.106.315.819	57.265.079.348

Thù lao thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
1	Ông Lê Xuân Hạnh	Chủ tịch	742.232.956	1.005.797.760
2	Ông Nguyễn Văn Giang	Phó Chủ tịch	742.232.957	1.005.797.761
3	Ông Hoàng Minh Châu	Thành viên	742.232.958	1.005.797.762
4	Ông Lê Văn Sơn	Thành viên	742.232.959	1.005.797.763
5	Bà Dương Thị Lan	Thành viên	742.232.960	1.005.797.764
6	Ông Khuất Văn Mạnh (Bổ nhiệm từ ngày 21/04/2024)	Thành viên	-	-
			3.711.164.790	5.028.988.810

Thù lao và phụ cấp Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
1	Bà Vũ Thị Nga	Trưởng Ban	631.116.480	762.898.870
2	Ông Phạm Thành Đạt (*)	Thành viên	468.616.480	592.898.870
3	Ông Đoàn Minh Luân (Bổ nhiệm từ ngày 21/04/2024)	Thành viên	60.000.000	-
4	Ông Hoàng Minh Cường (Miễn nhiệm từ ngày 21/04/2024)	Thành viên	401.116.480	600.398.870
			1.560.849.440	1.956.196.610

(*) Trong năm 2024, ông Phạm Thành Đạt còn có thu nhập tại Công ty con - Công ty TNHH Nam Dược là: 550.439.886 VND (năm 2023: 512.726.367 VND).

Tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
1	Ông Hoàng Minh Châu	Tổng Giám đốc	3.930.458.882	3.841.597.247
2	Ông Lê Văn Sơn	Phó Tổng Giám đốc	3.599.560.159	2.818.971.820
3	Ông Khuất Văn Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	2.956.600.640	2.591.354.885
			10.486.619.681	9.251.923.952

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.



NAM DƯỢC
Tự hào thuốc Nam người Việt

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2024

34. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội kiểm toán.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX, VSDC

- Lưu



TỔNG GIÁM ĐỐC
Ds. Hoàng Minh Châu

